



ĐẤU THẦU CẠNH TRANH RỘNG RÃI TRONG NƯỚC QUA MẠNG

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

(Cho các dự án sử dụng nguồn vốn tài trợ của ADB/WB)

Tháng 1 năm 2019

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU	1
II. PHẦN 1: PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC ĐIỀU CHỈNH	2
A. Phạm vi áp dụng	2
B. Thẩm quyền ban hành và sửa đổi Sổ tay	2
C. Định nghĩa thuật ngữ trong Sổ tay	2
D. Quy định pháp luật về đấu thầu qua mạng tại Việt Nam	4
E. Cấu trúc hỗ trợ và quản trị Hệ thống đấu thầu qua mạng	5
F. Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan	5
G. Điều khoản và Điều kiện khi sử dụng Hệ thống, các chính sách (riêng tư và bảo mật), và miễn trừ trách nhiệm cho người sử dụng	6
H. Các yêu cầu chung	6
III. PHẦN 2: CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG	8
A. Chức năng cho tất cả người dùng	8
B. Chức năng Nhà thầu	8
C. Chức năng Bên mời thầu	16
D. Chức năng cho Cục QLĐT và Quản trị Hệ thống	20
IV. PHẦN 3: CÁC VẤN ĐỀ CÓ THỂ PHÁT SINH VÀ CÁCH KHẮC PHỤC	23
A. Các vấn đề liên quan đến Hệ thống – không hoạt động, lỗi tính toán, chức năng kỹ thuật	23
B. Các vấn đề liên quan đến quản trị Hệ thống	24
C. Thảm họa do tự nhiên hoặc do con người gây ra	24
V. PHẦN 4: QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG	25
A. Quản lý, vận hành và bảo trì Hệ thống	25
B. Chất lượng dịch vụ	25

C. Các điều khoản mở rộng trong tương lai	25
PHỤ LỤC 1: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG KHI SỬ DỤNG HỆ THỐNG	26
PHỤ LỤC 2: ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG CHO NGƯỜI DÙNG LÀ NHÀ THẦU	33
PHỤ LỤC 3: ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG CỦA NGƯỜI DÙNG BÊN MỜI THẦU	38
PHỤ LỤC 4: THIẾT KẾ LẠI QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ ĐẤU THẦU TRUYỀN THỐNG ĐỂ PHÙ HỢP VỚI ĐẤU THẦU ĐIỆN TỬ	42

I. GIỚI THIỆU

1. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Hệ thống) được xây dựng nhằm tăng cường tính hiệu quả và minh bạch trong mua sắm chính phủ thông qua việc áp dụng đấu thầu điện tử cho tất cả các cơ quan chính phủ của Việt Nam.
2. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là một Cổng thông tin điện tử, mà qua đó Bên mời thầu thực hiện các hoạt động liên quan đến đấu thầu như đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phát hành thông báo mời thầu, phát hành hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu/hồ sơ mời chào hàng, gửi và nhận trả lời các yêu cầu làm rõ HSDT, nhận và mở hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất/bản chào giá, công khai thông tin kết quả lựa chọn nhà thầu và truy cập hệ thống quản lý thông tin về đấu thầu với các báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu theo các chỉ số quan trọng, cũng như Nhà thầu có thể nộp HSDT/HSDX/Báo giá, gửi và nhận trả lời các yêu cầu làm rõ HSMT, nhận và phúc đáp các yêu cầu của bên mời thầu/chủ đầu tư liên quan đến gói thầu và gửi kiến nghị lên Bên mời thầu/chủ đầu tư. Hệ thống được đặt tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn> và được truy cập thông qua cổng thông tin đấu thầu qua mạng.
3. Tất cả người dùng Hệ thống bao gồm Bên mời thầu, nhà thầu, tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán, các đối tác phát triển, cộng đồng, báo chí, quản trị hệ thống có thể truy cập Hệ thống và dữ liệu theo quy định tại Các điều khoản khi sử dụng hệ thống và các chính sách riêng tư.
4. Sổ tay này cung cấp các chỉ dẫn vận hành kỹ thuật để hỗ trợ Bên mời thầu, nhà thầu và các bên liên quan khác khi sử dụng hệ thống, bao gồm từ cách giải quyết các vấn đề hàng ngày đến các tình huống đột xuất.

Sổ tay bao gồm 04 phần:

- Phần 1: Phạm vi áp dụng và các nguyên tắc điều chỉnh
 - Phần này cung cấp các định nghĩa thuật ngữ đấu thầu sử dụng trong Hệ thống; các quy định và điều kiện sử dụng; cam kết và các chính sách riêng cho từng đối tượng người dùng trên Hệ thống.
 - Phần 2: Đặc điểm và tính năng của Hệ thống
 - Phần này mô tả đặc điểm và tính năng của Hệ thống cho tất cả người sử dụng bao gồm cộng đồng, nhà thầu, bên mời thầu và quản trị hệ thống.
 - Phần 3: Các vấn đề có thể phát sinh và cách khắc phục
 - Phần này mô tả các vấn đề có thể phát sinh khi sử dụng Hệ thống và đề xuất cách giải quyết.
 - Phần 4: Quản lý và vận hành Hệ thống
 - Phần này mô tả các hướng dẫn để vận hành, duy trì và quản lý Hệ thống, mô tả khả năng mở rộng trong tương lai của Hệ thống.
 - Các Phụ lục
 - Phụ lục 1: Các quy định và điều khoản sử dụng
 - Phụ lục 2: Thiết kế lại quy trình đấu thầu truyền thống để phù hợp với đấu thầu qua mạng
5. Hướng dẫn này không phải là tài liệu cố định và có thể được cập nhật để phù hợp với thực tế áp dụng đấu thầu qua mạng.

II. PHẦN 1: PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC ĐIỀU CHỈNH

A. Phạm vi áp dụng

6. Sổ tay này cung cấp hướng dẫn sử dụng Hệ thống khi đấu thầu điện tử các gói thầu đấu thầu cạnh tranh rộng rãi trong nước thuộc lĩnh vực hàng hóa, xây lắp của các dự án sử dụng nguồn vốn tài trợ của ADB/WB tại Việt Nam.

7. Đấu thầu qua mạng không hỗ trợ đấu thầu gói thầu có nhiều lô, do đó, mỗi lô sẽ phải thực hiện đấu thầu như là một gói thầu độc lập. Sổ tay này hướng dẫn các thủ tục về (i) lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, (ii) đăng ký và quản lý người dùng, (iii) lập và đăng tải thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu, làm rõ hồ sơ mời thầu, sửa đổi hồ sơ mời thầu, (iv) nộp và mở thầu, (v) kết quả đánh giá, (vi) đăng tải thông báo trúng thầu và (vii) trích xuất báo cáo theo yêu cầu cho chính phủ, ADB/WB hoặc những người dùng khác trên hệ thống.

B. Thẩm quyền ban hành và sửa đổi Sổ tay

8. Sổ tay này được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật đấu thầu (2014). Sổ tay được ban hành với sự phối hợp của Cục Quản lý đấu thầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ADB và WB tại Việt Nam.

9. Sổ tay có thể được cập nhật, chỉnh sửa với sự đồng thuận của Cục QLĐT, ADB và WB.

C. Định nghĩa thuật ngữ trong Sổ tay

Bảng 1: Các định nghĩa thuật ngữ trong Sổ tay

STT	Thuật ngữ	Định nghĩa
1.	Chứng thư số	Là một dạng chứng thư điện tử dùng để nhận diện một đối tượng khi tham gia giao dịch trên mạng.
2.	Hồ sơ dự thầu	Là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập và nộp cho Bên mời thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu
3.	Nhà thầu	Cá nhân/Tổ chức tham dự thầu và thực hiện hợp đồng nếu được lựa chọn
4.	Hồ sơ mời thầu	Là toàn bộ tài liệu, bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu, làm căn cứ để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu thông qua hệ thống đấu thầu qua mạng và để bên mời thầu thực hiện đánh giá hồ sơ dự thầu nhằm lựa chọn nhà thầu.
5.	Đấu thầu qua mạng	Là đấu thầu được thực hiện thông qua việc sử dụng hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
6.	Bảng điều khiển - Dashboard	Là giao diện thông tin tương tác người dùng bao gồm đường dẫn đến các chức năng giúp người dùng dễ dàng truy cập, theo dõi và thực hiện giao dịch trên hệ thống. Mỗi người sử dụng sẽ có Bảng điều khiển - Dashboard khác nhau với các dữ liệu và đường dẫn tương tác đến các tính năng tương ứng.

STT	Thuật ngữ	Định nghĩa
7.	Ngày	Là ngày dương lịch
8.	Giao tiếp điện tử	Một phương thức trao đổi thông tin được số hóa từ người gửi đến người nhận thông qua kết nối mạng có dây hoặc sử dụng sóng vô tuyến không dây
9.	Bảo đảm điện tử	Một bảo đảm là một thỏa thuận ràng buộc người bảo lãnh phải trả một khoản tiền như đã thỏa thuận, phù hợp với luật pháp hiện hành, thay cho nghĩa vụ chính của bên nợ đối với chủ nợ (người thụ hưởng), hoặc sau một thời gian nhất định, hoặc trong những trường hợp nhất định được quy định trong hợp đồng bảo lãnh. Bảo đảm điện tử là một đảm bảo để thực hiện quy trình này theo cách số hóa sử dụng giao tiếp điện tử.
10.	Cổng thông tin đấu thầu qua mạng	Một cổng thông tin điện tử chính phủ về đấu thầu mà cung cấp cổng cho người sử dụng để truy cập vào các chức năng và thông tin của hệ thống thông qua mạng internet.
11.	Hỗ trợ trực tuyến	Cung cấp hướng dẫn trực tuyến giúp người sử dụng điền đầy đủ các thông tin đầu vào trên màn hình hoặc thực hiện các chức năng dựa trên màn hình.
12.	Video hướng dẫn	Video hướng dẫn thao tác thực hiện từng bước các chức năng trên hệ thống thường bao gồm các ví dụ thực hành cụ thể.
13.	Chuẩn dữ liệu hợp đồng công khai (OCDS)	Tiêu chuẩn dữ liệu toàn cầu không độc quyền được cấu trúc để kết hợp chu trình hợp đồng hoàn chỉnh.
14.	Thanh toán điện tử	Quá trình thực hiện thanh toán từ một đối tượng đến đối tượng khác thông qua số hóa thông tin và hệ thống điện tử
15.	Hệ thống quản lý thông tin đấu thầu (e-PMIS)	Đây là một tính năng của Hệ thống đấu thầu qua mạng, liên quan đến việc trích xuất báo cáo và quản lý thông tin, dữ liệu thu thập từ các gói thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
16.	Bên mời thầu	Cơ quan, tổ chức có chuyên môn và năng lực để thực hiện các hoạt động đấu thầu bao gồm chủ đầu tư hoặc tổ chức do chủ đầu tư quyết định thành lập hoặc lựa chọn.
17.	Đăng ký người dùng trực tuyến	Đăng ký người dùng trong đấu thầu qua mạng có nghĩa là bản ghi hỗ trợ việc duy trì thông tin của bên mời thầu hoặc nhà thầu liên quan đến hoạt động đấu thầu. Nhà thầu đăng ký trên hệ thống để có được dịch vụ gia tăng như: nhận thông báo giao dịch tự động cũng như nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Bên mời thầu phải đăng ký để có thể đăng tải thông báo mời thầu, tải và đánh giá hồ sơ dự thầu cũng như thực hiện các hoạt động liên quan khác trên hệ thống. Quy trình đăng ký trực tuyến là quy trình đăng ký được thực hiện theo quy trình số hóa thông qua giao tiếp điện tử.
18.	Bảng điều khiển quản trị cho người dùng cụ thể	Một bảng điều khiển trình bày nhiều thông tin chi tiết theo cách dễ hiểu và có thể dễ dàng xem lại. Các bảng điều khiển này thường là giao diện tương tác, ví dụ cung cấp các thông tin chi tiết hơn hoặc lựa chọn “cái gì- nếu” và thông tin thường được trình bày dưới dạng biểu đồ như biểu đồ hình tròn, biểu đồ cột, biểu đồ thanh, vv... Khía cạnh “quản trị cho người dùng cụ thể” ở đây muốn nói đến một bảng điều khiển có thể thay đổi để phù hợp với

STT	Thuật ngữ	Định nghĩa
		các chức năng hoạt động trước và các chức năng cụ thể cũng như quyền truy cập của một người dùng cá nhân mà được cung cấp như một tiện ích trên hệ thống.

D. Quy định pháp luật về đấu thầu qua mạng tại Việt Nam

10. Dưới đây là các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu qua mạng tại Việt Nam:

Bảng 1: Các văn bản quy phạm pháp luật về Đấu thầu qua mạng

STT	Cơ quan ban hành, Số và tên văn bản	Ngày ban hành	Các quy định chính
1.	Quốc hội Luật đấu thầu số 43/2013/QH13	01/7/2014	Quy định các quy trình về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và yêu cầu của Hệ thống.
2.	Chính phủ Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	26/11/2013 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2014)	Nghị định này quy định chi tiết việc lựa chọn nhà thầu qua mạng. Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định lộ trình, thời gian, và quy trình lựa chọn nhà thầu qua mạng.
3.	Bộ kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính Thông tư. 07/2015/TTLT-BKHDT-BTC quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng	08/9/2015 (có hiệu lực thi hành từ 01/11/2015)	Quy định lộ trình chính thức áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2018 đối với các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước trên phạm vi cả nước.
4.	Chính phủ Quyết định số 1402/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2025	13/7/2016	Phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2025.
5.	Chính phủ Chỉ thị số 47/CT-TT về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước	27/12/2017	Về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước

STT	Cơ quan ban hành, Số và tên văn bản	Ngày ban hành	Các quy định chính
6.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	15/11/2017 (có hiệu lực thi hành từ 01/3/2018)	Thông tư này quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu được tổ chức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh trong nước theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ. Thông tư bao gồm 07 mẫu hồ sơ mời thầu qua mạng.
7.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông tư 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	05/12/2017 (có hiệu lực thi hành từ 01/03/2018)	Thông tư này quy định chi tiết việc: a) Cung cấp thông tin về đấu thầu để phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo quy định tại Khoản 4 và Khoản 6 Điều 81 Luật đấu thầu; b) Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hàng năm
8.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư Thông tư 05/2018/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	10/12/2018 (có hiệu lực thi hành từ 01/9/2019)	Thông tư này quy định chi tiết về lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

E. Cấu trúc hỗ trợ và quản trị Hệ thống đấu thầu qua mạng

11. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia thuộc Cục QLĐT được thành lập để quản lý, vận hành và phát triển Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Bộ phận hỗ trợ người dùng thuộc Trung tâm có chức năng hỗ trợ người dùng thông qua điện thoại, email và truy cập từ xa. Bộ phận hỗ trợ người dùng hoạt động trong giờ hành chính với số tổng đài 1900.6126 hoặc thư điện tử: muasamcong@mpi.gov.vn.

F. Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan

Bảng 2: Các bên liên quan chủ chốt và vai trò đối với Hệ thống

Các bên liên quan chủ chốt	Vai trò và trách nhiệm trên hệ thống
Bộ kế hoạch và đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát hệ thống quản lý tài chính qua vốn cấp từ ngân sách đến bên mời thầu cho hoạt động đấu thầu Vận hành hệ thống tích hợp thông tin quản lý tài chính là chìa khóa để phân bổ nguồn vốn và thực hiện thanh toán cho nhà thầu
Cục Quản lý đấu thầu	Cơ quan quản lý và giám sát công tác đấu thầu
Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia	Một bộ phận hành chính và kỹ thuật được thành lập năm 2015 thuộc Cục quản lý đấu thầu để quản lý, theo dõi và nâng cấp, cải tiến hệ thống đấu thầu qua mạng của Việt Nam
Bên mời thầu / chủ đầu tư	Thực hiện công tác đấu thầu và các hoạt động có liên quan trong quy trình đấu thầu theo quy định.
Nhà thầu	Công ty tham dự thầu và thực hiện hợp đồng nếu trúng thầu
Đối tác phát triển	Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển Châu Á, JICA, EU and tổ chức quốc tế khác

G. Điều khoản và Điều kiện khi sử dụng Hệ thống, các chính sách (riêng tư và bảo mật), và miễn trừ trách nhiệm cho người sử dụng

12. Tất cả người sử dụng trên Hệ thống phải chấp nhận và tuân thủ các điều khoản và điều kiện sử dụng được đưa ra trên Hệ thống. Người sử dụng sẽ không sử dụng được Hệ thống nếu không chấp nhận các điều khoản và điều kiện, các chính sách riêng tư và bảo mật và miễn trừ trách nhiệm. Các điều khoản và điều kiện khi sử dụng Hệ thống, các chính sách riêng tư và bảo mật, miễn trừ trách nhiệm cho người dùng được quy định tại Phụ lục 1 (Quy định chung), Phụ lục 2 (cho nhà thầu) và Phụ lục 3 (cho Bên mời thầu). Hệ thống sẽ hiển thị các quy định này phù hợp cho từng đối tượng người sử dụng khi đăng ký tham gia Hệ thống.

H. Các yêu cầu chung

13. Tất cả người sử dụng Hệ thống cần có kỹ năng vận hành máy tính cá nhân, sử dụng trình duyệt Internet và thực hiện các thao tác cài đặt trình duyệt cơ bản. Bên mời thầu và nhà thầu cần có năng lực và chuyên môn về nghiệp vụ đấu thầu.

13.1 Các yêu cầu kỹ thuật

Bảng 3: Các yêu cầu kỹ thuật

STT	Danh mục	Các yêu cầu
1	Máy tính	PC, Laptop
2	Hệ điều hành	Windows

STT	Danh mục	Các yêu cầu
3	Công cụ và phần mềm của bên thứ 3	<ul style="list-style-type: none"> - SignGATEP Certificate Management 3.2 - SignGate SecuXML for G2B Universal v3.0 - Java - Filecatalyst <p>(các công cụ trên đều có sẵn trên Hệ thống để tải về)</p>
4	Băng thông Internet (Internet Bandwith)	Đường Internet thông thường
5	Cấp điện áp	Điện áp thông thường (điện dân dụng)
6	Scanner	DPI 300 -> Không yêu cầu, chưa có quy định cụ thể
7	Định dạng văn bản	MS Word, MS Excel, PDF, CAD, image formats, compressed files; Unicode character encoding. (Trường hợp các file có dung lượng lớn thì cần tải lên Hệ thống dưới dạng file nén định dạng *.zip, *.rar)
8	Hỗ trợ trình duyệt	Internet Explorer (từ 6.0 trở lên)
9	Các cổng	Mở một trong các cổng 8070, 8080, 8081, 8082, 4501, 4502, 4503, 9000
10	Chứng thư số PKI	Hiệu lực của mỗi tài khoản Chứng thư số người dùng là 01 năm kể từ ngày cấp.

13.2 Cấp chứng thư số PKI

Hệ thống được xây dựng trên nền tảng bảo mật để thực hiện tất cả các hoạt động đấu thầu của cơ quan chính phủ và bên mời thầu. Chỉ những người dùng đã đăng ký mới được phép truy cập vào các chức năng đấu thầu và thực hiện được các giao dịch trên Hệ thống. Hệ thống sử dụng chứng thư số PKI để xác nhận người dùng, các giao dịch trên Hệ thống được thực hiện trên cơ sở các văn bản điện tử được mã hóa do người dùng gửi lên. Mỗi người dùng được cấp một chứng thư số PKI từ Cục QLĐT. Chứng thư số PKI được gửi về máy người dùng ngay sau khi hoàn thành đăng ký.

13.3 Tài khoản Ngân hàng

Cục QLĐT, Bên mời thầu, nhà thầu có thể đặt các tài khoản Ngân hàng cho các giao dịch trên Hệ thống. Các tài khoản Ngân hàng này được sử dụng để cho phép thanh toán phí đăng ký, gia hạn và bảo đảm dự thầu.

III. PHẦN 2: CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG

A. Chức năng cho tất cả người dùng

14. Truy cập thông tin đấu thầu: tất cả người sử dụng, kể cả những người không đăng ký tham gia Hệ thống cũng có thể truy cập thông tin đấu thầu và các bản ghi trên Cổng thông tin của Hệ thống tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>. Thông tin có thể truy cập được bao gồm: kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, danh sách ngắn, kết quả đấu thầu, biên bản mở thầu, danh sách nhà thầu vi phạm, các văn bản pháp quy, các báo cáo đấu thầu, các quy định và điều khoản sử dụng Hệ thống và các thông tin khác liên quan theo quy định pháp luật về đấu thầu tại Việt Nam.

15. Truy cập vào các chức năng của Hệ thống: Để truy cập vào các chức năng giao dịch của Hệ thống, người dùng phải có chứng thư số được cấp sau khi đăng ký. Mỗi người sử dụng phải sử dụng chứng thư số PKI của mình để đăng nhập vào Hệ thống và sử dụng các chức năng nghiệp vụ tương ứng với vai trò của mình bao gồm:

- a) Nhà thầu
- b) Chủ đầu tư/Bên mời thầu
- c) Người quản trị Hệ thống của Cục QLĐT

B. Chức năng Nhà thầu

16. Đăng ký Nhà thầu trên Hệ thống

16.1 Đăng ký Nhà thầu

- Nhà thầu phải đăng ký trên Hệ thống để tham gia đấu thầu qua mạng.
- Nhà thầu truy cập vào module Đăng ký nhà thầu thông qua nút “Đăng ký” trên trang chủ của Cổng thông tin Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Quy trình đăng ký bao gồm các bước sau:

Bước 1: Điền đầy đủ thông tin doanh nghiệp

- Nhà thầu phải có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp.
- Hệ thống sẽ kiểm tra thông tin nhà thầu đã tồn tại trên Hệ thống chưa.
- Nhà thầu cung cấp thông tin về tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, thông tin về người đại diện theo pháp luật và lĩnh vực kinh doanh
- Nộp bộ hồ sơ đăng ký hoàn chỉnh bao gồm các văn bản sau:
 - Đơn đăng ký nhà thầu (do Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạo ra trong quá trình khai báo thông tin ở Bước 1);
 - Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà thầu đăng ký; và
 - Bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu đăng ký.

Thanh toán phí tham gia Hệ thống

- Nhà thầu có thể thanh toán chi phí đăng ký là 550.000 VNĐ (bao gồm VAT) theo hướng dẫn trên trang chủ của Hệ thống.
- Hệ thống sẽ gửi email chứa **Mã phê duyệt** và **Số tham chiếu** của đơn đăng ký đến nhà thầu để tiến hành các bước tiếp theo lấy chứng thư số PKI về máy.

Bước 2: Theo dõi việc chấp thuận đăng ký nhà thầu

Hệ thống e-GP cung cấp chức năng xác minh và theo dõi tình trạng phê duyệt của Đăng ký Nhà thầu. Quá trình phê duyệt nhà thầu thường mất 1-2 ngày sau khi Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia (Trung tâm) nhận được đầy đủ Hồ sơ từ Nhà thầu và xác nhận thanh toán của tổ chức tài chính. Các nhà thầu có thể xác minh tình trạng Phê duyệt Đăng ký Nhà thầu của họ bằng cách nhập Mã phê duyệt và Số tham chiếu trong email nhận được sau khi hoàn thành Bước 1.

Bổ sung thông tin đăng ký

- Nếu Trung tâm thông báo cho nhà thầu biết về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến thông tin và tài liệu đã nộp phê duyệt thì nhà thầu phải gửi lại bản sửa đổi bổ sung cho tài liệu để hoàn thiện quá trình phê duyệt.
- Sẽ mất 1-2 ngày làm việc để nhận được sự chấp thuận đăng ký từ Trung tâm.

Bước 3: Nhận chứng thư số PKI

Chứng thư PKI là chìa khóa giúp nhận dạng nhà thầu trên Hệ thống đấu thầu qua mạng. Việc sử dụng chứng thư số PKI của nhà thầu trên Hệ thống tương đương với việc (i) nhận dạng pháp lý của nhà thầu, (ii) bất kỳ văn bản cam kết nào của nhà thầu và (iii) ý định bằng văn bản của nhà thầu về việc ký thỏa thuận và/hoặc hợp đồng và chấp nhận kết quả đấu thầu.

- Mỗi người dùng thực hiện bất kỳ chức năng nào trên Hệ thống phải có chứng thư số PKI hợp lệ.
- Sau khi xác nhận bước chấp thuận đăng ký Nhà thầu, nhà thầu có thể vào trang "Tạo Chứng thư số PKI" và nhập Thông tin và mã số phê duyệt của nhà thầu.
- Hệ thống sẽ tự tạo một thư mục bảo mật có tên "Việt Nam" trong máy tính của nhà thầu. Nhà thầu có thể chọn một thư mục hoặc vị trí trong máy tính để lưu trữ thư mục chứa chứng thư số PKI.
- Các thiết bị như USB, ổ đĩa flash, vv, cũng có thể được chọn để lưu trữ thư mục "Việt Nam" với chứng thư số PKI và sử dụng từ bất cứ lúc nào.
- Thư mục "Việt Nam" có chứng thư số của nhà thầu, do đó nhà thầu phải chịu trách nhiệm duy trì tính bảo mật, tránh bị đánh cắp nhận dạng và bị lợi dụng chứng thư số PKI bởi người khác. Để giữ bảo mật, Hệ thống yêu cầu Nhà thầu đặt mật khẩu cho chứng thư số của mình. Nhà thầu cần ghi nhớ mật khẩu này vì Hệ thống sẽ không cấp lại mật khẩu trong trường hợp Nhà thầu quên mật khẩu. Nhà thầu có thể thay đổi mật khẩu thông qua chức năng đổi mật khẩu chứng thư số sau khi đã đăng nhập được bằng mật khẩu đang dùng.

- Chứng thư số PKI có hiệu lực trong thời gian một (1) năm. Việc kích hoạt lại chứng thư số PKI không đòi hỏi chi phí bổ sung
- Nhà thầu phải có trạng thái đăng ký hợp lệ trên Hệ thống để có thể sử dụng chứng thư số PKI.

Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số PKI

Sau khi nhận được chứng thư số PKI, Nhà thầu thực hiện đăng ký người sử dụng chứng thư số bằng cách nhập thông tin của người được giao phụ trách chứng thư số đó (thường là người phụ trách công tác dự thầu của nhà thầu) theo quy trình hướng dẫn trên Hệ thống.

Trong quá trình sử dụng Hệ thống hay tham dự thầu, Hệ thống sẽ gửi thông báo đến Nhà thầu qua người đại diện theo pháp luật và người phụ trách chứng thư số của Nhà thầu theo địa chỉ email và/hoặc các thông tin cung cấp khi đăng ký. Trường hợp có thay đổi các thông tin này, Nhà thầu cần gửi văn bản yêu cầu thay đổi đến Cục QLĐT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được cập nhật.

16.2 Các chức năng liên quan khác

a) Gia hạn chứng thư số PKI

- Nhà thầu có thể gia hạn chứng thư PKI của mình bằng cách truy cập trang web gia hạn tài khoản.
- Hệ thống sẽ gửi thông báo tự động đến các nhà thầu có yêu cầu gia hạn trong vòng 30 ngày trước khi hết hạn.

b) Đăng ký thêm chứng thư số

- Thêm người dùng bằng cách truy cập vào liên kết "Thêm Người dùng" trên Hệ thống
- Khi tạo lập tài khoản người dùng mới, Hệ thống sẽ tạo ra một thư mục PKI mới cho người dùng mới.

17. Chi phí khi tham gia Hệ thống: Nhà thầu phải trả các phí dưới đây để đăng ký và tham gia đấu thầu. Việc nộp phí là bắt buộc để có thể sử dụng các dịch vụ trên Hệ thống.

Bảng 4: Phí áp dụng khi tham gia Hệ thống

STT	Danh mục	Số tiền	Số lần nộp
1	Phí đăng ký tham gia Hệ thống	550.000 VNĐ	Một lần duy nhất khi đăng ký
2	Phí duy trì tên và dữ liệu trên Hệ thống	550.000 VNĐ	Hàng năm (không kể năm thực hiện đăng ký)
3	Phí nộp hồ sơ dự thầu	300.000 VNĐ	Mỗi lần nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu qua mạng.

STT	Danh mục	Số tiền	Số lần nộp
4	Phí nộp hồ sơ đề xuất	200.000 VNĐ	Mỗi lần nhà thầu nộp hồ sơ đề xuất qua mạng.

Lưu ý rằng các phí này có thể thay đổi theo thời gian.

18. Các chức năng cho Nhà thầu: Nhà thầu sẽ được truy cập vào các chức năng khác nhau sau khi được phê duyệt đơn đăng ký. Các đường dẫn đến các chức năng sau đây có sẵn cho các Nhà thầu:

18.1 Hồ sơ năng lực Nhà thầu

Phần Hồ sơ năng lực Nhà thầu bao gồm các thông tin sẽ được sử dụng khi lập Hồ sơ dự thầu, với các đường dẫn đến các mục sau:

- Thông tin doanh nghiệp
 - Thông tin doanh nghiệp cung cấp tại bước đăng ký sẽ tự động tải về nội dung này trong Hồ sơ năng lực Nhà thầu.
 - Đính kèm các tài liệu về doanh nghiệp như yêu cầu trên Hệ thống, bao gồm: Giấy đăng ký kinh doanh và/hoặc Quyết định thành lập, Sơ đồ tổ chức, Danh sách Hội đồng quản trị và quyền sở hữu hưởng lợi.
 - Trường hợp là doanh nghiệp hoặc tổ chức có vốn nhà nước, để tham gia các gói thầu do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Ngân hàng Thế giới (WB), đính kèm các tài liệu khác bao gồm Điều lệ hoạt động, Danh sách cổ đông và các tài liệu khác để kiểm tra tính hợp lệ của doanh nghiệp/tổ chức có vốn nhà nước theo quy định của hai Ngân hàng nêu trên đó là (i) tự chủ về pháp lý và tài chính, (ii) hoạt động theo luật thương mại và (iii) không phụ thuộc vào Chủ đầu tư, Bên mời thầu hoặc cơ quan chủ quản.
- Năng lực tài chính
 - Khai các thông tin tài chính theo năm căn cứ vào Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán hoặc được xác nhận của cơ quan thuế.
- Hợp đồng đã và đang thực hiện:
 - Khai thông tin về các hợp đồng đã và đang thực hiện theo nội dung yêu cầu. Khi chuẩn bị hồ sơ dự thầu, nhà thầu sẽ chọn từ danh sách kê khai này các hợp đồng đã và đang thực hiện phù hợp với yêu cầu của từng gói thầu cụ thể.
 - Nhà thầu nên kê khai thông tin các hợp đồng đã và đang thực hiện ngay sau khi đăng ký tham gia Hệ thống cũng như cập nhật danh sách này khi có thông tin thay đổi.
 - Nhà thầu cần tải lên chứng nhận hoàn thành hợp đồng do chủ đầu tư phát hành cho các hợp đồng đã hoàn thành để chứng minh tính xác thực của hợp đồng đó.
 - Thông tin hợp đồng đã và đang thực hiện bao gồm các trường thông tin sau:
 - Số hợp đồng:
 - Tên hợp đồng:
 - Tên dự án:
 - Chủ đầu tư:
 - Ngày trao hợp đồng:
 - Ngày hoàn thành hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng:
- Vai trò của nhà thầu: Nhà thầu chính, Nhà thầu liên danh, nhà thầu phụ
- Giá trị tham gia của Nhà thầu trong hợp đồng.

18.2 Thành lập Liên danh/Nhà thầu phụ đặc biệt

Nhà thầu được phép tăng cường năng lực dự thầu bằng cách thành lập Liên danh và/hoặc sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt. Khi thành lập liên danh hay sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt cần tuân thủ các quy định sau:

- Khi nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu với tư cách là nhà thầu liên danh, tất cả các thành viên trong liên danh phải chịu trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng khi tham gia đấu thầu và khi thực hiện hợp đồng theo các điều khoản của hợp đồng.
- Liên danh cần chọn ra một Đại diện được trao quyền tiến hành mọi giao dịch và thay mặt bất kỳ hoặc tất cả các thành viên trong liên danh trong quá trình đấu thầu. Thành viên Đại diện liên danh có trách nhiệm truy cập vào Hệ thống bằng chứng thư số của mình để khởi tạo liên danh và chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho liên danh. Thành viên Đại diện liên danh chịu trách nhiệm đối với tất cả các thông tin trao đổi trên Hệ thống thay mặt liên danh.
- Thành viên Đại diện liên danh cung cấp thông tin về bản thân mình và của các thành viên còn lại trong liên danh cũng như nhà thầu phụ đặc biệt bằng cách điền vào các biểu mẫu dự thầu tương ứng.
- Mỗi thành viên liên danh và/hoặc nhà thầu phụ đặc biệt được yêu cầu xác nhận vào thỏa thuận liên danh/thầu phụ và cho phép thành viên Đại diện liên danh truy cập vào thông tin cần thiết trong dữ liệu thông tin nhà thầu của các thành viên liên danh/thầu phụ đặc biệt để chuẩn bị hồ sơ dự thầu thay mặt cho liên danh/thầu phụ.
- Liên danh nhà thầu chỉ dùng một tên duy nhất.
- Nhà thầu cần tải thỏa thuận liên danh lên hệ thống cùng với hồ sơ dự thầu

18.3 Tra cứu thông báo mời thầu và đánh dấu gói thầu quan tâm

- Khi một nhà thầu bấm vào liên kết để truy cập vào mục Thông báo mời thầu, một công cụ tìm kiếm với các tùy chọn sẽ được mở ra để chọn các tiêu chí khác nhau phục vụ việc lọc và tìm kiếm Thông báo mời thầu. Thông báo mời thầu của các gói thầu thuộc dự án do ADB/WB tài trợ được đăng tải trong mục “Vốn khác” hoặc “Ngoài phạm vi điều chỉnh của luật”.
- Khi truy cập vào danh sách Thông báo mời thầu, nội dung về gói thầu cũng như các thông tin khác như yêu cầu về bảo đảm dự thầu, thời gian đóng mở thầu sẽ được hiển thị.
- Nhà thầu có thể đánh dấu các thông báo mời thầu mà nhà thầu quan tâm để theo dõi các thông tin liên quan đến các thông báo mời thầu này, như trả lời làm rõ hồ sơ mời thầu, sửa đổi hồ sơ mời thầu, gia hạn thời điểm đóng

thầu, v.v.. Nhà thầu đánh dấu gói thầu quan tâm bằng cách nhấn vào nút “quan tâm” được hiển thị trên thông báo mời thầu của gói thầu đó.

- Sau khi chọn quan tâm, Nhà thầu sẽ nhận các thông báo tự động bao gồm thông tin sửa đổi hồ sơ mời thầu, trả lời yêu cầu làm rõ hồ sơ mời thầu cũng như thông tin gia hạn thời điểm đóng thầu và các thông báo khác liên quan đến các thông báo mời thầu đã được chọn “quan tâm”. Các thông báo này được gửi đến email liên hệ mà nhà thầu đã khai trong phần thông tin nhà thầu và được hiển thị trong bảng điều khiển (dashboard) của nhà thầu.

18.4 Làm rõ Hồ sơ mời thầu

- Hệ thống cung cấp mẫu điện tử để Nhà thầu gửi yêu cầu làm rõ Hồ sơ mời thầu từ Bảng điều khiển (dashboard) của nhà thầu.
- Tất cả các trả lời làm rõ đối với các yêu cầu làm rõ, bao gồm mô tả yêu cầu nhưng không tiết lộ thông tin nhà thầu gửi yêu cầu sẽ được hiển thị trên Hệ thống. Đồng thời, hệ thống sẽ tự động gửi thông báo về việc có trả lời làm rõ hồ sơ mời thầu đến email đăng ký và bảng điều khiển (dashboard) của tất cả các nhà thầu đã chọn “quan tâm” cho gói thầu đó.

18.5 Truy cập vào các nội dung sửa đổi Hồ sơ mời thầu

- Khi Bên mời thầu đăng tải nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu, nội dung đó sẽ được liệt kê cùng với thông báo mời thầu ban đầu và các phiên bản hồ sơ mời thầu.
- Hệ thống sẽ tự động gửi thông báo về việc có sửa đổi Thông báo mời thầu và Hồ sơ mời thầu cho tất cả các nhà thầu đã chọn “quan tâm” cho gói thầu đó qua email đăng ký và bảng điều khiển (dashboard) của nhà thầu.

18.6 Chuẩn bị hồ sơ dự thầu

- Sau khi đăng nhập vào Hệ thống, nhà thầu sẽ vào Bảng điều khiển (dashboard) của nhà thầu. Từ đây nhà thầu có thể tìm kiếm các thông báo mời thầu vẫn còn hạn tham dự thông qua đường dẫn đến chức năng tìm kiếm.
- Sau khi chọn được gói thầu muốn tham dự, Nhà thầu có thể bắt đầu việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu bằng cách ấn vào nút “Tham dự” hiển thị trên Cổng thông tin của Hệ thống ở gói thầu đó.
- Module chuẩn bị hồ sơ dự thầu cùng với trang chỉ dẫn được hiển thị với các bước hướng dẫn tuần tự. Trang chỉ dẫn bao gồm các phần sau:
 - Các thông tin chung
 - Các yêu cầu đăng ký
 - Các bước chuẩn bị hồ sơ dự thầu
 - Hướng dẫn nộp hồ sơ dự thầu
 - Rút, thay thế hồ sơ dự thầu
 - Các vấn đề kỹ thuật

Sau khi đã đọc và hiểu các chỉ dẫn này, nhà thầu ấn vào nút “Tiếp theo” để mở trang chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Trang này bao gồm một chuỗi các thẻ đường dẫn đến các biểu mẫu dự thầu phục vụ cho việc lập hồ sơ dự thầu.

18.7 Bảo đảm dự thầu

Nhà thầu phải cung cấp một bảo đảm dự thầu như một phần của Hồ sơ dự thầu theo quy định sau:

- Bảo đảm dự thầu được chấp nhận dưới dạng: (i) bảo lãnh ngân hàng vô điều kiện, hoặc (ii) séc bảo chi.
- Bảo đảm dự thầu dưới dạng bảo lãnh ngân hàng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- Nếu tổ chức tài chính có kết nối với Hệ thống, nhà thầu có thể cung cấp bảo đảm dự thầu điện tử.
- Nếu tổ chức tài chính không có kết nối đến Hệ thống, nhà thầu phải tải bản scan bảo lãnh ngân hàng gốc được phát hành bởi tổ chức tài chính tại thời điểm nộp Hồ sơ dự thầu qua mạng.
- Trong trường hợp có sự khác biệt giữa giá trị bảo lãnh trong đơn dự thầu trên Hệ thống và bản scan đính kèm thì giá trị ghi trong bảo lãnh dự thầu đính kèm sẽ áp dụng.
- Bảo lãnh dự thầu gốc phải được nộp cho Chủ đầu tư khi hoàn thiện hợp đồng hoặc trước khi ký hợp đồng.
- Bảo đảm dự thầu bị tịch thu nếu nhà thầu: (i) rút hồ sơ dự thầu trong thời gian hồ sơ dự thầu còn hiệu lực xác định trong đơn dự thầu hoặc bất kỳ thư gia hạn thời gian hiệu lực hồ sơ dự thầu của nhà thầu, (ii) từ chối ký hợp đồng sau khi nhận được thông báo trúng thầu hoặc (iii) từ chối cung cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng (bao gồm cả bảo đảm thực hiện liên quan đến môi trường, xã hội, y tế và an toàn) quy định trong hồ sơ mời thầu.
- Trong trường hợp liên danh, bảo đảm dự thầu phải bao gồm tên liên danh nộp hồ sơ dự thầu hoặc tên Đại diện liên danh.

18.8 Nhập Giá dự thầu:

- Hệ thống cung cấp các biểu mẫu tương ứng để nhà thầu nhập giá, đơn giá dự thầu như Biểu giá (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa), Bảng tiên lượng (đối với hợp đồng xây lắp theo đơn giá) và Bảng kê hoạt động (đối với hợp đồng xây lắp trọn gói).
- Hệ thống cung cấp công cụ để nhập giá trực tiếp trên web-form hoặc tải lên Hệ thống giá chào dưới định dạng file excel do Hệ thống cung cấp.
- Hệ thống cũng cho phép chỉnh sửa giá đã nhập trực tiếp hoặc đã tải lên trên Hệ thống. Dữ liệu chỉnh sửa này được cập nhật trên Hệ thống.
- Nhà thầu có thể chỉnh sửa toàn bộ bằng cách chỉnh sửa dữ liệu và tải lại lên Hệ thống file excel.

18.9 Nộp, thay thế và rút hồ sơ dự thầu

Nhà thầu có thể thực hiện theo đường dẫn phù hợp để nộp, sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu trên Hệ thống.

- Việc sửa đổi hồ sơ dự thầu có thể được thực hiện trước thời điểm đóng thầu bằng cách rút hồ sơ dự thầu đã nộp, thực hiện sửa đổi và nộp lại hồ sơ dự thầu đã được sửa đổi lên Hệ thống. Hệ thống sẽ mở hồ sơ dự thầu đã được sửa đổi này khi mở thầu.
- Hệ thống cũng cho phép nhà thầu rút hoàn toàn hồ sơ dự thầu trước thời điểm đóng thầu.

18.10 Mở thầu và công khai biên bản mở thầu

- Tất cả các hồ sơ dự thầu nộp trước thời điểm đóng thầu sẽ được mở trực tuyến sau thời điểm đóng thầu.
- Biên bản mở thầu sẽ được Bên mời thầu công khai trên cổng thông tin của Hệ thống và chia sẻ với các nhà thầu tham dự thầu thông qua Bảng điều khiển (dashboard) của họ. Thông báo bằng thư điện tử cũng được gửi đến tất cả các nhà thầu tham dự thầu.
- Biên bản mở thầu bao gồm các thông tin sau:
 - a. Thông tin gói thầu:
 - Số thông báo mời thầu;
 - Tên gói thầu;
 - Tên Bên mời thầu;
 - Hình thức lựa chọn nhà thầu;
 - Hình thức hợp đồng;
 - Thời gian hoàn thành mở thầu;
 - Tổng số hồ sơ dự thầu đã nộp.
 - b. Thông tin nhà thầu:
 - Tên nhà thầu;
 - Giá dự thầu;
 - Tỷ lệ giảm giá
 - Giá dự thầu sau giảm giá
 - Thời gian hiệu lực hồ sơ dự thầu
 - Giá trị và thời gian hiệu lực của bảo đảm dự thầu;
 - Các thông tin liên quan khác (nếu có).

18.11 Làm rõ hồ sơ dự thầu

Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ hồ sơ dự thầu thông qua Hệ thống.

- Nhà thầu sẽ nhận thông báo bằng thư điện tử nếu bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu trong quá trình đánh giá, Bảng điều khiển (dashboard) của nhà thầu sẽ cung cấp đường dẫn đến nội dung các yêu cầu làm rõ.
- Trả lời yêu cầu làm rõ phải được cung cấp thông qua trang làm rõ. Nhà thầu cũng có thể tải lên Hệ thống các văn bản để hỗ trợ việc làm rõ. Trả lời làm rõ

không được phép làm thay đổi bản chất của hồ sơ dự thầu bao gồm việc tăng, giảm giá.

18.12 Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm (i) tên của từng nhà thầu đã nộp HSDT, (ii) giá dự thầu như đã công khai khi mở thầu, (iii) tên và giá đánh giá của từng HSDT đã được đánh giá và (iv) tên của các nhà thầu bị loại HSDT và lý do bị loại sẽ được công khai trên Hệ thống và được gửi thông báo cho từng nhà thầu đã tham gia.

18.13 Gửi kiến nghị đến chủ đầu tư

Nhà thầu có thể gửi kiến nghị về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đến bên mời thầu, chủ đầu tư thông qua chức năng “Kiến nghị” trên Hệ thống. Trả lời của Chủ đầu tư/Bên mời thầu cũng được gửi đến nhà thầu thông qua Hệ thống.

Trường hợp nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị của bên mời thầu/chủ đầu tư, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến Người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị theo địa chỉ như cung cấp tại Hồ sơ mời thầu.

C. Chức năng Bên mời thầu

19. Đăng ký bên mời thầu trên Hệ thống

19.1 Đăng ký Bên mời thầu

- Để tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Bên mời thầu phải thực hiện Đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Bên mời thầu truy cập vào module Đăng ký Bên mời thầu thông qua nút “Đăng ký” trên trang chủ của Cổng thông tin Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- Quy trình đăng ký bao gồm các bước sau:

Bước 1: Điền đầy đủ thông tin Bên mời thầu

- Nếu bên mời thầu lần đầu tiên truy cập Hệ thống, Hệ thống sẽ xử lý dữ liệu xem thông tin bên mời thầu đã có chưa và sẽ tự động điền những thông tin có sẵn trên biểu mẫu, nếu không có thông tin thì Hệ thống sẽ yêu cầu điền vào mẫu đăng ký.
- Sau khi nhập đầy đủ thông tin trên biểu mẫu có sẵn cùng với mã phê duyệt, bên mời thầu in đơn xin đăng ký đó, ký và đóng dấu bởi Đại diện pháp luật của bên mời thầu. Bên mời thầu nên giữ bản copy của đơn đăng ký cùng với mã phê duyệt trong trường hợp cần xác minh sau này.
- Nộp đầy đủ bộ hồ sơ đăng ký theo yêu cầu bao gồm: (i) Đơn đăng ký bên mời thầu; (ii) Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của bên mời thầu và (iii) Bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của Bên mời thầu đến Cục quản lý đấu thầu để được phê duyệt.

Bước 2: Phê duyệt đăng ký

- Thời gian phê duyệt đăng ký bên mời thầu thường mất 1-2 ngày kể từ khi Cục quản lý đấu thầu/Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia nhận được hồ sơ đăng ký hoàn chỉnh từ Bên mời thầu.
- Sau khi được phê duyệt, Mã phê duyệt và Số tham chiếu sẽ được gửi bằng email đến Bên mời thầu. Bên mời thầu cần được lưu các thông tin này để (i) tạo ra chứng thư PKI trong các bước tiếp theo của quá trình đăng ký và (ii) xác minh và theo dõi trạng thái phê duyệt đăng ký.
- Bên mời thầu có thể theo dõi trạng thái phê duyệt hồ sơ thông qua chức năng “Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký” trên Hệ thống.

Bổ sung các thông tin đăng ký

- Nếu Cục quản lý đấu thầu/Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia yêu cầu bên mời thầu làm rõ hay bổ sung các thông tin liên quan, bên mời thầu cần làm rõ và/hoặc bổ sung các thông tin, tài liệu theo yêu cầu.

Bước 3: Nhận chứng thư số PKI

Chứng thư số PKI là chìa khóa nhận dạng của bên mời thầu trên Hệ thống. Trong Hệ thống, sử dụng chứng thư PKI tương đương với (i) nhận dạng bên mời thầu, (ii) bất kỳ văn bản cam kết nào của Bên mời thầu và (iii) ý định bằng văn bản của Bên mời thầu về ký thỏa thuận và / hoặc hợp đồng và thông báo kết quả đấu thầu.

- Sau khi xác nhận việc đăng ký bên mời thầu, bên mời thầu có thể vào mục “Chứng thư PKI” để nhập mã phê duyệt và số tham chiếu.
- Hệ thống tự động tạo một thư mục bảo mật có tên là “Việt Nam” trên máy tính của bên mời thầu. Bên mời thầu có thể chọn một thư mục hay file trên máy tính để lưu trữ chứng thư PKI này.
- Bên mời thầu cũng có thể lựa chọn thiết bị lưu trữ thư mục Việt Nam như USB, ổ đĩa... để có thể sử dụng bất cứ lúc nào và ở mọi nơi.
- Thư mục bảo mật “Việt Nam” lưu trữ chứng thư số của bên mời thầu, nên bên mời thầu phải có trách nhiệm bảo lưu thư mục đó, tránh tuyệt đối trường hợp bị trộm danh tính hay lạm dụng PKI của người khác. Để giữ bảo mật, Hệ thống yêu cầu Bên mời thầu đặt mật khẩu cho chứng thư số của mình. Bên mời thầu cần ghi nhớ mật khẩu này vì Hệ thống sẽ không cấp lại mật khẩu trong trường hợp quên mật khẩu. Bên mời thầu có thể thay đổi mật khẩu chứng thư số thông qua chức năng đổi mật khẩu chứng thư số sau khi đã đăng nhập được bằng mật khẩu đang dùng.
- Chứng thư PKI có hiệu lực trong một (1) năm.

Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số PKI

- Sau khi nhận được chứng thư số PKI, Bên mời thầu thực hiện đăng ký người sử dụng chứng thư số bằng cách nhập thông tin của người được giao phụ trách chứng thư số đó theo quy trình hướng dẫn trên Hệ thống.

- Trong quá trình thực hiện nghiệp vụ đấu thầu trên Hệ thống, Hệ thống sẽ gửi thông báo đến Bên mời thầu qua người phụ trách nghiệp vụ đấu thầu của bên mời thầu và người sử dụng chứng thư số của Bên mời thầu theo địa chỉ email và/hoặc các thông tin cung cấp khi đăng ký. Trường hợp có thay đổi các thông tin này, Bên mời thầu cần gửi văn bản yêu cầu thay đổi đến Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được cập nhật.

19.2 Các nội dung liên quan khác:

Gia hạn chứng thư số PKI

- Bên mời thầu có thể gia hạn chứng thư số qua trang chủ của Hệ thống.
- Hệ thống sẽ tự động gửi thông báo tới bên mời thầu về thời hạn gia hạn là trong vòng 30 ngày.
- Việc gia hạn chứng thư PKI không mất phí.
- Bên mời thầu phải có trạng thái đăng ký hợp lệ trên Hệ thống mới được gia hạn chứng thư PKI.

Đăng ký thêm người dùng chứng thư số

- Có thể thêm người dùng bằng cách truy cập vào liên kết “thêm người dùng” (có thể truy cập từ bảng điều khiển (dashboard) trên Hệ thống)
- Khi tài khoản người dùng mới được tạo lập, thư mục PKI mới cũng được thiết lập.

20. Cập nhật thông tin Bên mời thầu: Trường hợp thay đổi thông tin đã đăng ký của Bên mời thầu, Bên mời thầu gửi công văn yêu cầu thay đổi cho Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được cập nhật.

21. Quản trị người dùng Bên mời thầu: Hệ thống cho phép tạo thêm tài khoản người dùng cho Bên mời thầu. Các bước tạo mới tài khoản người dùng giống với quy trình cập nhật thông tin người đại diện theo pháp luật của Bên mời thầu. Chứng thư PKI của người dùng mới được lưu trữ trong thư mục “Việt Nam”.

22. Truy cập chức năng Bên mời thầu: Hệ thống cung cấp quyền truy cập vào các chức năng tùy thuộc vào vai trò, thẩm quyền của người dùng để (i) tạo và đăng tải thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu, (ii) mở thầu, (iii) các hoạt động khác trong quá trình đấu thầu như gia hạn TBMT, sửa đổi HSMT, trả lời yêu cầu làm rõ HSMT, yêu cầu làm rõ HSDT, yêu cầu gia hạn hiệu lực HSDT, trả lời kiến nghị nhà thầu; (iv) quản lý và theo dõi quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu và (v) trích xuất các báo cáo quản lý hoạt động đấu thầu.

22.1 Tạo và cập nhật thông tin dự án

- Hệ thống cho phép nhập thông tin dự án.
- Thông tin dự án bao gồm: Tên dự án, tổng giá trị dự án, chủ đầu tư, nguồn vốn, phân loại dự án và được đăng tải trên Hệ thống.
- Hệ thống cũng cho phép Bên mời thầu cập nhật thông tin dự án khi có thay đổi.

22.2 Chuẩn bị và cập nhật Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Bên mời thầu phải nhập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án theo biểu mẫu Web-form trên Hệ thống. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được cập nhật hàng năm.
- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm các thông tin tối thiểu sau: Thông tin sơ bộ dự án, Tên gói thầu, Giá gói thầu, Nguồn vốn, Hình thức và Phương thức lựa chọn nhà thầu, Đấu thầu qua mạng hay đấu thầu trực tiếp, Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu dự kiến, Loại hợp đồng, Thời gian thực hiện hợp đồng và địa điểm thực hiện hợp đồng.
- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải được đăng tải công khai trên Cổng thông tin của Hệ thống trong phần Kế hoạch lựa chọn nhà thầu để mọi người có thể truy cập được.

22.3 Chuẩn bị và phát hành thông báo mời thầu trên Hệ thống

Bên mời thầu bắt đầu chuẩn bị thông báo mời thầu bằng việc chọn gói thầu từ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã đăng tải. Thông báo mời thầu phải được nhập thông tin đầy đủ trước khi đăng tải công khai trên Hệ thống.

22.4 Chuẩn bị Hồ sơ mời thầu

Bên mời thầu chuẩn bị Hồ sơ mời thầu trên Hệ thống theo hướng dẫn lập hồ sơ mời thầu được đăng tải trên Hệ thống. Số lượng, thứ tự và cấu trúc các biểu mẫu hồ sơ mời thầu dưới dạng Web-form được thiết kế dựa vào đặc điểm của từng lĩnh vực và từng loại hợp đồng, như hợp đồng xây lắp trọn gói, hợp đồng xây lắp theo đơn giá và hợp đồng mua sắm hàng hóa.

22.5 Nhận và trả lời các yêu cầu làm rõ hồ sơ mời thầu của nhà thầu

Hệ thống cung cấp chức năng để Bên mời thầu trả lời và công khai nội dung trả lời các yêu cầu làm rõ của nhà thầu trên Hệ thống. Đồng thời, Hệ thống cũng gửi thông báo về việc có trả lời làm rõ HSMT cho tất cả các nhà thầu đã chọn “Quan tâm” đến gói thầu ở màn hình Thông báo mời thầu của gói thầu đó..

22.6 Sửa đổi Thông báo mời thầu, Hồ sơ mời thầu

Hệ thống cho phép Bên mời thầu sửa đổi Thông báo mời thầu, Hồ sơ mời thầu đã phát hành. Sau khi sửa đổi nội dung, Bên mời thầu sẽ thực hiện đăng tải lại TBMT, HSMT đã được sửa đổi. TBMT và HSMT được sửa đổi này được hiển thị cùng với thông báo mời thầu và hồ sơ mời thầu cũ trên Hệ thống theo ký hiệu là bản ghi mới. Thông báo mời thầu và Hồ sơ mời thầu cũ không bị xóa khỏi Hệ thống.

22.7 Mở thầu và công khai biên bản mở thầu

Hệ thống tự động theo dõi thời hạn đóng thầu của các gói thầu. Sau thời điểm đóng thầu, Hệ thống tự động từ chối nhận hồ sơ dự thầu. Bên mời thầu tiến hành mở thầu trực tuyến ngay sau thời điểm đóng thầu. Hệ thống tự động đưa ra biên bản mở thầu và bên mời thầu kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của các thông tin trong biên bản mở thầu. Hệ thống tự động

công khai biên bản mở thầu trên Hệ thống. Các nhà thầu tham dự thầu sẽ nhận được thông báo về công khai biên bản mở thầu thông qua địa chỉ email cung cấp khi đăng ký nhà thầu.

22.8 Làm rõ hồ sơ dự thầu

Bên mời thầu gửi yêu cầu nhà thầu làm rõ hồ sơ dự thầu qua chức năng Làm rõ HSDT trên Hệ thống. Nhà thầu phải trả lời làm rõ thông qua Hệ thống.

22.9 Chuẩn bị báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu

Sau khi nhận được HSDT nộp qua Hệ thống, Bên mời thầu tải các HSDT về và đánh giá HSDT như đối với đấu thầu trực tiếp. Hệ thống hiện chưa hỗ trợ chức năng đánh giá trực tuyến.

22.10 Đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Sau khi hoàn thành đánh giá HSDT, Bên mời thầu nhập kết quả lựa chọn nhà thầu theo biểu mẫu cung cấp và công khai trên Hệ thống.

22.11 Giải quyết kiến nghị

Bên mời thầu có thể nhận và trả lời nội dung kiến nghị do nhà thầu gửi trên Hệ thống. Kiến nghị đến Người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn sẽ được thực hiện trực tiếp.

D. Chức năng cho Cục QLĐT và Quản trị Hệ thống

23. Quản trị người dùng Hệ thống e-GP

- Quản trị toàn bộ người dùng Hệ thống e-GP thuộc trách nhiệm của Cục QLĐT. Cục QLĐT cung cấp chứng thư số cho tất cả người dùng trên Hệ thống, nhà thầu, bên mời thầu, để truy cập vào các thông tin, chức năng và nghiệp vụ liên quan đến đấu thầu.
- Để quản trị người dùng, Cục QLĐT cung cấp các dịch vụ đăng ký, gia hạn, hủy và cấm tài khoản người dùng.
- Các tổ chức tài chính giữ tài khoản của Cục QLĐT cung cấp bản ghi các giao dịch thanh toán hàng ngày. Việc xác nhận thanh toán được thực hiện khi đăng ký nhà thầu được phê duyệt.

24. Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu (PMIS)

Hệ thống quản lý thông tin đấu thầu (PMIS) là kho lưu trữ dữ liệu đấu thầu, cung cấp thông tin quản lý cho các Chủ đầu tư/Bên mời thầu và Cục QLĐT dựa trên các báo cáo phân tích thống kê. Hệ thống này cung cấp danh sách toàn diện các báo cáo trên cơ sở biểu mẫu và tần suất theo quy định, và cho phép trích xuất các báo cáo theo yêu cầu cụ thể dựa trên dữ liệu sẵn có trên Hệ thống.

Báo cáo phân tích đấu thầu giúp Chủ đầu tư/Bên mời thầu và Cục QLĐT hiểu được thực trạng của công tác đấu thầu để đưa ra các hành động và chính sách cần thiết. Báo cáo phân tích thống kê được tính toán dựa trên dữ liệu thu thập tại các giai đoạn khác nhau và các giao dịch trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Số liệu thống kê bao gồm:

- Số lượng nhà thầu bình quân trên mỗi gói thầu sử dụng nguồn vốn tài trợ (của Chính phủ, ADB, WB và các nguồn vốn ODA khác)
- Số lượng và tỷ lệ mở thầu/tổng số các gói thầu (lĩnh vực Hàng hóa, Xây lắp, Dịch vụ Tư vấn sử dụng nguồn tài trợ của Chính phủ, ADB, WB và nguồn vốn ODA khác)
- Khoảng thời gian từ khi phát hành thông báo mời thầu (hoặc yêu cầu bày tỏ quan tâm trong trường hợp dịch vụ tư vấn và sơ tuyển) cho đến lúc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu (đối với các gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ tư vấn sử dụng nguồn vốn nhà nước, ADB/WB và các nguồn ODA khác)
- Số lượng và tỷ lệ gói thầu phải đấu thầu lại/tổng số các gói thầu (lĩnh vực Hàng hóa, Xây lắp, Dịch vụ Tư vấn sử dụng nguồn tài trợ của Chính phủ, ADB, WB và nguồn vốn ODA khác)
- Số lượng và tỷ lệ hủy thầu/ tổng số các gói thầu (lĩnh vực Hàng hóa, Xây lắp, Dịch vụ Tư vấn sử dụng nguồn tài trợ của Chính phủ, ADB, WB và nguồn vốn ODA khác)
- Số lượng khiếu nại (mỗi năm theo nguồn vốn của Chính phủ và ADB, WB và các nguồn vốn ODA khác)
- Số lượng gói thầu theo hình thức đấu thầu sử dụng nguồn vốn của Chính phủ, ADB, WB và các nguồn vốn ODA khác
- Số liệu thống kê về trao thầu (tổng số hợp đồng và tổng giá trị trao thầu) cho một doanh nghiệp sử dụng vốn tài trợ của Chính phủ, ADB, WB và các nguồn vốn ODA khác.
- Số liệu thống kê trao thầu (tổng số hợp đồng và tổng giá trị trao thầu) của Bên mời thầu cụ thể thực hiện sử dụng vốn của Chính phủ, ADB, WB và các nguồn vốn ODA khác
- Số liệu thống kê trao thầu (tổng số hợp đồng và tổng giá trị trao thầu) theo số tiền của Chính phủ, ADB, WB và các nguồn vốn ODA khác
- Xếp hạng các nhà thầu/nhà cung cấp dựa trên tổng số hợp đồng được trao và tổng giá trị hợp đồng (theo nguồn vốn của Chính phủ, ADB, WB và các nguồn vốn ODA khác)
- Thống kê trao thầu phân loại theo ngành Kinh tế sử dụng nguồn vốn của Chính phủ, ADB, WB và các nguồn vốn ODA khác
- Thống kê trao thầu phân loại theo khu vực địa lý (sử dụng vốn của chính phủ, ADB, WB và các vốn ODA khác)
- Tỷ lệ tiết kiệm trung bình (dự toán - giá hợp đồng chấp thuận) đối với các lĩnh vực Hàng hóa, Xây lắp, Dịch vụ tư vấn sử dụng nguồn vốn của Chính phủ, ADB, WB và các vốn ODA khác
- Mối quan hệ giữa tỷ lệ tiết kiệm trung bình và số lượng nhà thầu tham gia các gói thầu lĩnh vực Hàng hóa, Xây lắp, Dịch vụ tư vấn sử dụng nguồn vốn của Chính phủ, ADB, WB và các vốn ODA khác)

25. Quản lý thông tin kiểm toán

Hồ sơ kiểm tra truy nguyên cung cấp thông tin về các giao dịch và hoạt động của người dùng được thực hiện trên Hệ thống. Các hoạt động của người dùng được ghi chép và lưu vết lại toàn bộ trên Hệ thống sau khi người dùng đăng nhập vào Hệ thống. Hồ sơ kiểm tra truy nguyên đóng vai trò quan trọng trong việc xác minh trách nhiệm giải trình của toàn bộ người dùng kể cả

bên mời thầu, vì các giao dịch của người dùng không thể bị từ chối. Công cụ kiểm tra truy nguyên cũng giúp khắc phục các vấn đề về lỗi của hệ thống bằng cách nghiên cứu cẩn thận từng tệp bản ghi hoạt động dựa trên nhật ký sử dụng trên Hệ thống.

26. Chuẩn bị, công khai và quản lý danh sách những nhà thầu bị cấm tham gia đấu thầu

Cục QLĐAT sẽ công khai Danh sách nhà thầu bị cấm tham gia đấu thầu do các Chủ đầu tư thông báo. Cục QLĐT luôn theo dõi và cập nhật kịp thời Danh sách đó.

27. Quản lý nội dung Cổng thông tin e-GP

Các thông tin cố định trên Hệ thống như tin tức, thông báo, cơ hội đấu thầu mới nhất, thông báo đào tạo, thông tư, hướng dẫn, quy định liên quan đến đấu thầu và đấu thầu qua mạng... được quản lý bởi Cục QLĐT thông qua công cụ quản lý nội dung.

28. Nâng cấp Hệ thống

Cục QLĐT có trách nhiệm với tất cả các nâng cấp, chức năng, quy trình của Hệ thống.

IV. PHẦN 3: CÁC VẤN ĐỀ CÓ THỂ PHÁT SINH VÀ CÁCH KHẮC PHỤC

A. Các vấn đề liên quan đến Hệ thống – không hoạt động, lỗi tính toán, chức năng kỹ thuật

29. Trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố kỹ thuật (internet, máy chủ, thiết bị mạng, nguồn điện, lỗi lập trình, etc.), nghiệp vụ và các vấn đề khác yêu cầu tạm ngừng cung cấp dịch vụ trực tuyến, các gói thầu có thời gian đóng-mở thầu trùng với thời gian xảy ra sự cố được gia hạn như sau:

- Nếu Hệ thống đã khắc phục được sự cố và tiếp tục cung cấp dịch vụ từ 0:00 đến 12:00, thời gian mới để đóng thầu hoặc mở thầu là 15:00 trong cùng ngày đó.
- Nếu Hệ thống khắc phục được sự cố và tiếp tục cung cấp dịch vụ từ 12:00 đến 24:00, thời gian mới để đóng thầu hoặc mở thầu là 9:00 sáng ngày hôm sau.
- Nếu Hệ thống khắc phục được sự cố và tiếp tục cung cấp dịch vụ trong thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, thời gian mới để đóng thầu hoặc mở thầu là 9:00 sáng ngày làm việc tiếp theo.
- Trường hợp gia hạn thời gian đóng, mở thầu do sự cố của Hệ thống, nhà thầu không cần gia hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu điện tử và bảo đảm dự thầu nếu hiệu lực của những tài liệu này đã đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

30. Lỗi liên quan đến Virus

Khi đính kèm tệp tin (files) trên Hệ thống, Bên mời thầu, nhà thầu và các đối tượng sử dụng khác phải đảm bảo các tệp tin không bị nhiễm Virus. Người dùng sẽ phải chịu trách nhiệm nếu tệp tin bị lỗi do nhiễm virus dẫn đến việc các thành viên tổ chuyên gia không mở được tệp tin. Hồ sơ dự thầu có thể bị loại nếu tổ chuyên gia không mở được tệp tin là tài liệu bắt buộc của hồ sơ dự thầu

31. Các vấn đề liên quan đến nộp hồ sơ dự thầu

Có nhiều lý do khác nhau để nhà thầu gặp vấn đề tại thời điểm nộp hồ sơ dự thầu. Nếu vấn đề không liên quan đến lỗi Hệ thống, nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và khắc phục lỗi trước khi nộp hồ sơ dự thầu. Nhà thầu được khuyến nghị hoàn tất việc nộp hồ sơ dự thầu trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu không nên đợi đến lúc sát thời điểm đóng thầu mới nộp hồ sơ dự thầu như trong đấu thầu truyền thống.

32. Các vấn đề liên quan đến nội dung hồ sơ dự thầu

Nhà thầu phải đảm bảo dữ liệu hồ sơ dự thầu, và các nội dung khác của hồ sơ được nhập chính xác, đính kèm và nộp một cách phù hợp theo hướng dẫn trên Hệ thống. Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm trong trường hợp không tuân theo các định dạng do Hệ thống đưa ra, cũng như không tuân thủ quy trình chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu.

33. Các vấn đề liên quan đến bảo mật mạng

Nếu có bất kỳ vấn đề liên quan đến bảo mật mạng như bẻ khóa, dò quét lỗ hổng bảo mật sẽ được xử lý theo các điều khoản về an ninh mạng và quy định pháp luật về bảo mật thông tin của Việt Nam.

B. Các vấn đề liên quan đến quản trị Hệ thống

34. Các vấn đề liên quan đến quản trị Hệ thống như quản lý người dùng, chậm phát hành chứng thư số, xử lý thanh toán chậm và các chậm trễ khác trong các quyết định hành chính thuộc trách nhiệm của Cục QLĐT.

C. Thảm họa do tự nhiên hoặc do con người gây ra

35. Nếu xảy ra các vấn đề liên quan đến thảm họa tự nhiên như động đất, lũ lụt, bão hoặc các thảm họa do con người gây ra như khủng bố, phá hoại Hệ thống, quy trình nghiệp vụ và các sự kiện khác khiến Hệ thống dừng hoạt động, Cục QLĐT sẽ xác định việc xử lý tình huống phù hợp với pháp luật của Việt Nam.

V. PHẦN 4: QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG

A. Quản lý, vận hành và bảo trì Hệ thống

36. Cục QLĐT là đơn vị duy nhất được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo trì Hệ thống và trung tâm dữ liệu. Cục QLĐT có thể thuê dịch vụ quản lý, vận hành và bảo trì trung tâm dữ liệu đấu thầu qua mạng, Hệ thống, trung tâm liên lạc và các dịch vụ liên quan khác từ bên thứ ba để Hệ thống vận hành trôi chảy.

B. Chất lượng dịch vụ

37. Cục QLĐT theo dõi và quản lý chất lượng dịch vụ của các công ty thuê ngoài để đảm bảo chất lượng dịch vụ cho người sử dụng. Cục QLĐT xác định quyền truy cập Hệ thống và dữ liệu, chất lượng dịch vụ, các chỉ tiêu hiệu năng, và phạm vi dịch vụ được cung cấp bởi đối tác thuê ngoài thông qua Thỏa thuận chất lượng dịch vụ (SLA) để đảm bảo sự bền vững của Hệ thống.

C. Các điều khoản mở rộng trong tương lai

38. Cục QLĐT có trách nhiệm liên tục nâng cấp Hệ thống để đáp ứng nhu cầu của người sử dụng, phù hợp với Luật đấu thầu có thể được sửa đổi theo thời gian. Cục QLĐT có quyền chỉnh sửa Hệ thống, dịch vụ và hoặc cấu trúc quản lý bất kỳ khi nào, bất kỳ điều kiện nào trên cơ sở kinh nghiệm thực tế phù hợp với các thay đổi trong Luật, quy định và các hướng dẫn chỉ đạo để làm cho Hệ thống tương thích với công nghệ mới, thân thiện và hữu dụng với người dùng.

PHỤ LỤC 1: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG KHI SỬ DỤNG HỆ THỐNG

Các quy định sau được áp dụng khi sử dụng Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đặt tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn> (Hệ thống) và đối với các thông tin bạn đăng tải lên Hệ thống hoặc thông qua thư điện tử trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng. Việc sử dụng Hệ thống phải tuân thủ các quy định này.

Sự đồng ý của bạn đối với Cục QLĐT cũng bao gồm các quy định trong các thông báo pháp lý áp dụng cho Hệ thống, bên cạnh các quy định chung khi sử dụng Hệ thống, các quy định này được coi là “Các quy định bổ sung”. Các quy định khi sử dụng Hệ thống đối với nhà thầu và bên mời thầu (được trình bày ở phần sau của hướng dẫn này) cũng được áp dụng tương ứng với vai trò của bạn trên Hệ thống. Bạn có thể đọc các Quy định bổ sung khi sử dụng Hệ thống trên Cổng thông tin đấu thầu qua mạng hoặc trong quá trình sử dụng. .

Các Quy định chung khi sử dụng Hệ thống, cùng với các Quy định bổ sung, các Quy định khi sử dụng Hệ thống đối với bên mời thầu, nhà thầu tạo nên bộ quy định pháp lý cần phải tuân thủ giữa bạn và Cục QLĐT khi sử dụng Hệ thống. Việc bạn dành thời gian để đọc chúng cẩn thận là rất quan trọng. Các thỏa thuận pháp lý này được gọi chung là “Điều khoản”. Nếu có bất kỳ sai khác nào giữa các điều khoản bổ sung và các điều khoản khi sử dụng Hệ thống này thì điều khoản bổ sung sẽ được ưu tiên áp dụng.

Bạn phải chấp thuận với các Điều khoản khi tham gia sử dụng Hệ thống. Nếu bạn không chấp thuận với các Điều khoản này thì không được tham gia sử dụng Hệ thống.

1. **Mối quan hệ với Cục QLĐT:** Sử dụng website phải tuân theo:

- 1.1. Bạn được phép sử dụng Trang web phù hợp với các điều khoản và điều kiện này và cho một mục đích hợp pháp và thích hợp.
- 1.2. Những hành vi không được phép:
 - 1.2.1. sử dụng Website mà vi phạm các quyền của Cục QLĐT hoặc bất kỳ bên thứ ba nào;
 - 1.2.2. gửi, truyền tải hoặc phổ biến bất kỳ thông tin nào trên hoặc thông qua Website có tính khiêu dâm, phỉ báng hoặc bằng bất kỳ phương thức bất hợp pháp nào khác;
 - 1.2.3. cố gắng truy cập trái phép vào trang web hoặc làm bất cứ điều gì để can thiệp vào các chức năng của Website;
 - 1.2.4. thay đổi, làm mờ hoặc can thiệp vào Website dưới bất kỳ hình thức nào;
 - 1.2.5. cố gắng sao chép, bán, cho thuê, thuê, cấp phép lại hoặc cấp bất kỳ quyền nào trong bất kỳ phần nào của Website;
 - 1.2.6. đăng bất kỳ thông tin nào mà bạn không có giấy phép cần thiết;
 - 1.2.7. đăng bất kỳ tài liệu có thể gây hại về mặt kỹ thuật cho Trang web.
- 1.3. Bạn không thể sử dụng Hệ thống nếu

- 1.3.1. bạn không đủ độ tuổi hợp pháp để tạo một hợp đồng ràng buộc với Cục QLĐT, hoặc
 - 1.3.2. bạn là người bị cấm tiếp nhận Hệ thống theo luật của Việt Nam hoặc các nước khác bao gồm quốc gia mà bạn đang cư trú hoặc từ đó bạn sử dụng Hệ thống.
- 1.4. Cục QLĐT sẽ hợp tác đầy đủ với các cơ quan thực thi pháp luật và có thể tiết lộ dữ liệu cá nhân liên quan đến bạn khi có sự vi phạm ở phần 1.2.

2. Việc bạn sử dụng Hệ thống

- 2.1. Cục QLĐT cung cấp thông tin và hướng dẫn trên Website cho các mục đích cụ thể trên trang thích hợp của Website. Tài liệu trên trang web này được bao gồm trong các điều khoản của Luật Bản quyền, luật pháp Việt Nam, các chính sách và quy định.
- 2.2. Bạn được phép xem, in và tải thông tin từ Website, miễn là bạn tuân thủ các điều khoản và điều kiện này. Với mục đích này, nó có thể được sao chép miễn phí miễn là các tài liệu được sao chép từ bản gốc và Cục QLĐT được xác định là nguồn các tài liệu được sao chép sẽ không được đại diện dưới dạng một phiên bản chính thức, cũng như không được sản xuất.
- 2.3. Bạn không được phép:
 - 2.3.1. thay đổi hoặc sửa đổi các tài liệu hoặc đồ họa, trừ trường hợp được cho phép trong bất kỳ hướng dẫn kèm theo nào đối với tài liệu;
 - 2.3.2. xóa văn bản trừ trường hợp được phép;
 - 2.3.3. sử dụng bất kỳ biểu trưng hoặc nhãn hiệu nào thuộc về Cục QLĐT trừ khi phù hợp với luật sở hữu bản quyền
- 2.4. Bạn không được sử dụng bất kỳ "liên kết", "trang scrape", "robot", "spider" hoặc các thiết bị, chương trình, thuật toán hoặc phương pháp tự động khác, hoặc bất kỳ quy trình thủ công tương tự hoặc tương đương, truy cập, mua, sao chép hoặc giám sát bất kỳ phần nào của Hệ thống hoặc bất kỳ Nội dung nào, hoặc bằng cách nào đó sao chép hoặc phá hoại cấu trúc của Hệ thống hoặc bất kỳ Nội dung nào để có được hoặc cố gắng lấy bất kỳ tài liệu hoặc thông tin nào qua bất kỳ phương tiện nào qua Hệ thống, Cục QLĐT có quyền cấm bất kỳ hoạt động nào như vậy.
- 2.5. Bạn không được phép truy cập trái phép vào bất kỳ phần hoặc tính năng nào của Hệ thống, hoặc bất kỳ hệ thống hoặc mạng khác kết nối với Hệ thống hoặc cho bất kỳ máy chủ nào của Cục QLĐT, hoặc bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp trên hoặc thông qua Hệ thống bằng cách bẻ khóa, tạo mật mã "mining" hoặc bất kỳ phương tiện bất hợp pháp nào khác.
- 2.6. Bạn không được thăm dò, quét hoặc kiểm tra lỗ hổng của Hệ thống hoặc bất kỳ mạng nào kết nối với Hệ thống, cũng như vi phạm các biện pháp bảo mật hoặc chứng thực trên Hệ thống hoặc bất kỳ mạng nào kết nối với Hệ thống. Bạn không thể đảo ngược việc theo dõi, truy tìm hoặc tìm cách theo dõi bất kỳ thông tin nào

về bất kỳ người dùng hoặc khách truy cập vào Hệ thống, hoặc bất kỳ khách hàng khác của Cục QLĐT, bao gồm bất kỳ tài khoản Hệ thống nào không thuộc sở hữu của bạn, đến nguồn của nó, hoặc khai thác Hệ thống hoặc bất kỳ dịch vụ hoặc thông tin nào được cung cấp bởi hoặc thông qua Hệ thống bằng mọi cách nhằm mục đích tiết lộ bất kỳ thông tin nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin cá nhân hoặc thông tin ngoài thông tin của bạn theo quy định của Hệ thống .

- 2.7. Bạn đồng ý rằng bạn sẽ không thực hiện bất kỳ hành động nào áp đặt không hợp lý hoặc không cân xứng trên cơ sở hạ tầng của Hệ thống hoặc các hệ thống hoặc bất kỳ hệ thống hoặc mạng kết nối với Hệ thống hoặc Cục QLĐT.
- 2.8. Bạn đồng ý không sử dụng bất kỳ thiết bị, phần mềm hoặc thói quen nào để can thiệp vào các thao tác trên Hệ thống hoặc bất kỳ giao dịch nào đang được thực hiện trên Hệ thống hoặc với bất kỳ người nào khác sử dụng Hệ thống.
- 2.9. Bạn không được giả mạo các tiêu đề hoặc sử dụng các thông tin định danh để che dấu nguồn gốc của bất kỳ tin nhắn hoặc chuyển tải nào bạn gửi cho Cục QLĐT, bên mời thầu hoặc thông qua Hệ thống hoặc bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp trên hoặc thông qua Hệ thống. Bạn không thể mạo danh là người đại diện cho người khác hoặc mạo danh cá nhân hoặc tổ chức khác trừ khi được ủy quyền.
- 2.10. Bạn không thể sử dụng Hệ thống hoặc bất kỳ Nội dung nào cho bất kỳ mục đích trái pháp luật hoặc bị cấm bởi Các Điều Khoản Sử Dụng, hoặc để yêu cầu thực hiện bất kỳ hoạt động bất hợp pháp hoặc hoạt động khác vi phạm các quyền của Cục QLĐT hoặc những người khác.

3. Truy cập và sử dụng Website

- 3.1. Cục QLĐT sẽ sử dụng mọi nguồn lực hợp lý để đảm bảo rằng trang web hoạt động liên tục 24/7. Tuy nhiên, Cục QLĐT sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý nếu vì một lý do nào đó trang web không truy cập được trong một khoảng thời gian.
- 3.2. Cục QLĐT có quyền tạm thời dừng hoạt động Website trong trường hợp bảo trì, sửa chữa hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, nếu điều đó là cần thiết.

4. Thay đổi đối với website

- 4.1. Cục QLĐT có thể nâng cấp và sửa đổi Website, thông tin trong Website hoặc bất kỳ dịch vụ nào do Cục QLĐT cung cấp. Cục QLĐT có quyền thay đổi mà không báo trước và không có trách nhiệm với người dùng. Việc người dùng tiếp tục sử dụng Trang web này đồng nghĩa với việc chấp nhận các thay đổi.
- 4.2. Cục QLĐT có thể sửa đổi Điều khoản bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo và do đó bạn nên kiểm tra các Điều khoản thường xuyên. Việc bạn tiếp tục sử dụng Trang web này đồng nghĩa với việc chấp nhận các thay đổi.

5. Liên kết với các website khác

- 5.1. Trang web có thể chứa liên kết đến các trang web khác của các cơ quan, tổ chức khác, qua đó Hệ thống này không kiểm soát được, không thay đổi được nội dung, hoặc chức năng. Liên kết như vậy chỉ được cung cấp cho sự tiện lợi cho người

dùng. Cục QLĐT không có trách nhiệm, hoặc phê duyệt các thông tin có trong các trang web đó. Tất cả các bảo đảm, cho dù rõ ràng hay ngụ ý, liên quan đến tính chính xác, tính khả dụng, độ tin cậy hoặc nội dung của thông tin, văn bản, đồ họa và liên kết đó đều bị loại trừ.

- 5.2. Nếu bạn truy cập bất kỳ trang web của bên thứ ba nào thì bạn hoàn toàn tự chịu rủi ro. Điều quan trọng là bạn phải lưu ý rằng khi liên kết đến một trang web khác, bạn không còn trong trang của chúng tôi nữa và bạn phải tuân theo chính sách bảo mật của trang web mới.
- 5.3. Việc đưa tên của bất kỳ công ty nào trong các trang này không nên được hiểu là khuyến cáo về sản phẩm và / hoặc dịch vụ của công ty đó.

6. Đường link tới trang web

- 6.1. Bạn có thể tạo liên kết tới trang web, miễn là các trang Website được mở trên cửa sổ của người dùng và không được tải vào các khung trên trang của bạn.

7. Giới hạn trách nhiệm pháp lý

- 7.1. Cục QLĐT và bất kỳ bên nào tham gia vào việc tạo ra, sản xuất, duy trì hoặc chuyển giao Website, loại trừ mọi trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại đến bạn hoặc một bên thứ ba (bao gồm nhưng không giới hạn trực tiếp, gián tiếp, trừng phạt hoặc các khoản thu nhập, lợi nhuận, dữ liệu, hợp đồng, sử dụng tiền, tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ cách nào để gián đoạn kinh doanh, và cho dù là vi phạm, hợp đồng hoặc cách khác). Cục QLĐT cũng loại trừ trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng Website hoặc bất kỳ tài liệu nào trên trang web đó, hoặc bất kỳ trang web nào có liên kết với Trang web của hệ thống.
- 7.2. Cục QLĐT sẽ không loại trừ hoặc giới hạn bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào mà không thể bị loại trừ hoặc giới hạn theo luật hiện hành.

8. Khước từ bảo đảm

- 8.1. Website được cung cấp "như hiện tại" mà không có bất kỳ đại diện hoặc bảo đảm (rõ ràng hoặc ngụ ý), điều kiện hoặc các điều khoản khác dưới bất kỳ hình thức nào. Cục QLĐT không đảm bảo trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào trong phạm vi được pháp luật cho phép.
- 8.2. Cục QLĐT cố gắng hết sức để đảm bảo, nhưng không đảm bảo về tính chính xác, tính khả dụng, tính toàn vẹn và kịp thời của thông tin có trên trang web này. Cục QLĐT không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót hoặc thiếu sót nào trong nội dung của trang này và từ chối bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào của bất kỳ tổn thất nào gây ra liên quan đến việc sử dụng trang web này. Cục QLĐT có quyền thay đổi các tài liệu này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo. Bạn có trách nhiệm kiểm tra Điều khoản Sử dụng định kỳ để thay đổi. Việc bạn tiếp tục sử dụng Hệ thống sau khi đăng thay đổi sẽ có nghĩa là bạn chấp nhận và đồng ý với những thay đổi này. Miễn là bạn tuân thủ Điều khoản Sử dụng, Cục QLĐT sẽ cấp cho bạn một đặc quyền cá

nhân, không độc quyền, không thể chuyển nhượng, hạn chế để vào và sử dụng Hệ thống.

- 8.3. Cục QLĐT sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự gián đoạn nào của Trang web hoặc mất mát hoặc lỗi thông tin trong khi chuyển tiếp hoặc khi tải xuống bất kỳ hệ thống máy tính nào.
- 8.4. Cục QLĐT cố gắng hết sức để kiểm tra tất cả các thao tác; tuy nhiên, Cục QLĐT không thể chấp nhận bất kỳ trách nhiệm đối với bất kỳ mất mát, gián đoạn hoặc hư hỏng dữ liệu hoặc máy tính của bạn mà có thể xảy ra trong khi sử dụng các tài liệu có nguồn gốc từ trang web này.

9. Chính sách bảo mật

- 9.1. Cục QLĐT sẽ không thu thập bất kỳ thông tin cá nhân nào về bạn như là một khách truy cập trừ khi bạn tự nguyện cung cấp nó. Bất kỳ thông tin cá nhân nào bạn trao đổi với chúng tôi đều được giữ trong mạng của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<http://muasamcong.mpi.gov.vn>) .
- 9.2. Thông qua sự tham gia của bạn trong bất kỳ quá trình đấu thầu hoặc khi bạn gửi cho chúng tôi một bức thư qua trang Liên lạc với chúng tôi, Cục QLĐT sẽ ghi lại địa chỉ e-mail của bạn và các thông tin khác mà bạn gửi để phản hồi lại thông điệp của bạn. Bất kỳ thông tin cá nhân nào bạn trao đổi với chúng tôi sẽ được coi là bí mật đối với Mạng của Cục QLĐT và sẽ không được chia sẻ, thuê, hoặc bán cho bất kỳ tổ chức nào khác mà không có sự đồng ý của bạn. Theo yêu cầu, Cục QLĐT sẽ cung cấp cho bạn quyền truy cập vào các thông tin cá nhân đang được lưu giữ về bạn và sẽ sửa thông tin cá nhân mà bạn khai sai.
- 9.3. Chính sách bảo mật này chỉ áp dụng với trang web này. Mọi liên kết trong trang này đến các trang web khác không thuộc chính sách này.

10. Yêu cầu đối với hệ thống

- 10.1. Để có thể sử dụng tất cả chức năng Hệ thống, các yêu cầu kỹ thuật sau đây phải được đáp ứng:

10.1.1. Phần cứng

- CPU: công nghệ có liên quan gần đây (ví dụ. Intel Pentium)
- RAM: >512 MB
- Dung lượng ổ cứng: > 5 GB
- Độ phân giải màn hình: 1024 x 768
- Truy cập mạng HTTP/HTTPS

10.1.2. Phần mềm

- Hệ điều hành tương đối mới
- Công cụ văn phòng (ví dụ. MS Office support MS Word, MS Excel, hoặc tương đương)

- Ứng dụng email (ví dụ MS Outlook, hoặc tương đương) với quyền truy cập vào hộp thư của người dùng
- Trình duyệt web (ví dụ: Mozilla Firefox v3.0 + hoặc MS Internet Explorer v7.0 + hoặc tương đương)
- Trình xem PDF (ví dụ: Adobe PDF Reader, hoặc tương đương)
- Phần mềm nén / giải nén (ví dụ: 7zip, winrar hoặc tương đương)
- Môi trường chạy Java (JRE) v1.6 (hoặc cao hơn)
- Adobe Flash Player (phiên bản 8 trở lên) để phát lại video tương tác

10.1.3. Cài đặt Trình duyệt Web:

- Bật JavaScript
- Cookie được bật
- Tắt trình chặn pop-up

11. Cookies

11.1. Hệ thống sử dụng cookies để xác định tạm thời các hành động của người dùng khi sử dụng Hệ thống. Cookie là thông tin được lưu trữ trong bộ nhớ cache của trình duyệt, chỉ có sẵn cho Hệ thống trong suốt thời gian hợp thoại (phiên) của trình duyệt của bạn khi truy cập vào Hệ thống và không có trang web nào khác có thể yêu cầu thông tin này. Để tiếp tục đảm bảo rằng thông tin được lưu trữ bởi cookie phiên làm việc được xóa khỏi bộ nhớ cache, bạn nên đóng trình duyệt của mình khi bạn kết thúc sử dụng Hệ thống và bạn thực hiện theo các hướng dẫn có liên quan do nhà cung cấp/quản lý của trình duyệt của bạn đề cập để xử lý cookie.

12. Tổng quát

- 12.1. Các Điều khoản chỉ có thể được thay đổi bởi Cục QLĐT.
- 12.2. Bạn không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Điều khoản. Cục QLĐT có thể chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào cho bên thứ ba.
- 12.3. Các tiêu đề được chèn vào để thuận tiện cho bạn và sẽ không ảnh hưởng đến việc giải thích các Điều khoản
- 12.4. Nếu bất kỳ phần nào của Điều khoản được coi là không hợp lệ, không thể thi hành hoặc bất hợp pháp, các quy định khác vẫn còn hiệu lực.
- 12.5. Liên quan bất kỳ quy chế hoặc quy định pháp luật bao gồm một tham chiếu đến các quy định hoặc điều khoản theo luật định theo thời gian sửa đổi, mở rộng hoặc tái ban hành.
- 12.6. Các điều khoản và điều kiện này sẽ được quản lý và giải thích theo pháp luật của Việt Nam và bất kỳ tranh chấp phát sinh nào theo các điều khoản và điều kiện này sẽ phải chịu sự độc quyền. Sự bỏ qua bởi Cục QLĐT để thực hiện bất kỳ quyền

nào theo các điều khoản và điều kiện này sẽ không cấu thành sự từ bỏ quyền đó trừ khi được PPA nêu rõ bằng văn bản.

PHỤ LỤC 2: ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG CHO NGƯỜI DÙNG LÀ NHÀ THẦU

Để duy trì chất lượng và uy tín của Hệ thống như được định nghĩa trong Điều khoản Sử dụng Chung, việc sử dụng Hệ thống của bạn tuân theo Điều khoản Sử dụng Chung và các Điều khoản Sử dụng cho Nhà thầu, gọi chung là Điều khoản Sử dụng.

Nếu bạn bị phát hiện có vi phạm Điều khoản sử dụng bất kỳ lúc nào, theo quyết định của Cục QLĐT chúng tôi có thể cảnh báo bạn hoặc tạm ngừng hoặc chấm dứt tài khoản của bạn và các Hành động pháp lý có thể được thực hiện. Nếu bạn thấy bất cứ điều gì trên trang web mà không liên quan xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

1. Đăng ký thông tin người dùng trực tuyến

- 1.1. Đăng ký trực tuyến qua <http://muasamcong.mpi.gov.vn> dành cho các cá nhân và tổ chức. Trong trường hợp tổ chức của bạn không có hồ sơ trong Hệ thống, bạn cần phải cung cấp thông tin của cả tổ chức và dữ liệu cá nhân của bạn để đăng ký.
- 1.2. Khi đăng ký cho một tổ chức, bạn sẽ được chỉ định làm quản trị viên cho chứng thư số trên trang website (<http://muasamcong.mpi.gov.vn>). Sau khi hoàn tất quá trình đăng ký, bạn sẽ nhận được một email cho biết làm thế nào để kết thúc quá trình đăng ký. Tiến hành một quy trình để Cục QLĐT xác minh rằng đăng ký của bạn hợp lệ và có đủ điều kiện và đảm bảo rằng bạn hoặc tổ chức của bạn thực sự chưa đăng ký trong quá khứ trong Hệ thống, do đó không được đăng ký 2 lần
- 1.3. Kiểm tra tính hợp lệ này không phải là sự chấp thuận nào của Cục QLĐT cho Nhà thầu tham gia vào hệ thống, bằng cách thay thế các tiêu chuẩn chính thức, lựa chọn và tiêu chuẩn loại trừ theo luật định. Hơn nữa, thông qua việc kiểm tra tính hợp lệ sơ bộ không phải là một bảo đảm chính thức của Cục QLĐT về tình trạng pháp lý và tính hợp lệ của Nhà thầu. Kiểm tra tính hợp lệ này chủ yếu để theo dõi dữ liệu được nhập vào Hệ thống, các nhà cung cấp được đăng ký trong đó và là một mạng lưới an toàn cho các định dạng dữ liệu, tính đồng nhất và sự tuân thủ.
- 1.4. Bạn sẽ cần phải kích hoạt tài khoản của bạn thông qua một số thông tin được cung cấp qua e-mail. Việc kích hoạt như vậy sẽ là cần thiết trong lần đăng nhập đầu tiên của bạn, cũng như bất cứ khi nào quản trị viên sửa đổi bất kỳ thông tin nào trong tài khoản của bạn.
- 1.5. Trong trường hợp bạn đại diện cho Nhà thầu đăng ký trên Hệ thống, thì sẽ là quản trị viên của tổ chức đó có trách nhiệm tạo tài khoản, bằng cách nhập chi tiết thông tin trong Hệ thống.
- 1.6. Bạn nên kiểm tra các chi tiết được nêu ra trong đăng ký của bạn khi nhận và thông báo ngay cho Cục QLĐT nếu thông tin sai hoặc không phù hợp đã được tạo ra. Bạn nên thay đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu vào Hệ thống.

Trong mọi trường hợp, bạn sẽ được phép quản lý thông tin cá nhân của mình khi tài khoản của bạn được kích hoạt.

2. Nghĩa vụ của của bạn

2.1. Là người dùng đã đăng ký, bạn phải:

- 2.1.1. đồng ý bảo mật các thông tin đăng nhập của bạn (tên người dùng và mật khẩu) và mã giao dịch liên quan đến Hệ thống. Bạn có trách nhiệm bảo mật mật khẩu của bạn và nên tránh bất kỳ lạm dụng. Tất cả các hoạt động được thực hiện thông qua Hệ thống, với việc sử dụng tên người dùng và mật khẩu của bạn, thuộc trách nhiệm của bạn
- 2.1.2. bạn đồng ý thực hiện tất cả các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc mất mát, tiết lộ, sửa đổi hoặc sử dụng trái phép tên người dùng, mật khẩu và mã giao dịch của bạn liên quan đến Hệ thống và cam kết duy trì duy nhất chứng thư số này. Trong trường hợp mất mát hoặc nghi ngờ về sự vi phạm tính bảo mật, bạn nên liên lạc với quản trị viên của tổ chức hoặc Cục QLĐT càng sớm càng tốt. Bạn xác nhận rằng Cục QLĐT không giữ bản sao mật khẩu hoặc mã giao dịch của bạn.
- 2.1.3. thông báo ngay lập tức cho Cục QLĐT nếu bạn nhận ra rằng các thông tin đăng nhập của bạn bị xâm nhập, hoặc có nguy cơ bị xâm nhập;
- 2.1.4. đảm bảo rằng tất cả các thông tin cung cấp cho Cục QLĐT liên quan đến việc tạo và phát hành tài khoản người dùng của bạn là đúng, đầy đủ và cập nhật;
- 2.1.5. ngay lập tức cập nhật thông tin tài khoản người dùng của bạn nếu có bất kỳ thông tin liên lạc được sửa đổi;
- 2.1.6. sử dụng tài khoản người dùng của bạn chỉ cho các mục đích mà nó được phát hành và trong các giới hạn sử dụng và sự phụ thuộc như được quy định trong Thỏa thuận này và tất cả các luật, thoả thuận, điều khoản và điều kiện sử dụng khác;
- 2.1.7. thông báo ngay cho Cục QLĐT về bất kỳ vi phạm bảo mật nào liên quan đến Hệ thống, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng trái phép mật khẩu hoặc tài khoản của bạn. Để giúp đảm bảo tính bảo mật của mật khẩu hoặc tài khoản của bạn, vui lòng đăng xuất khỏi tài khoản của bạn vào cuối mỗi phiên thực hiện.
- 2.1.8. trong trường hợp Mời thầu phải có yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu trực tuyến, bạn hoàn toàn chịu trách nhiệm nộp các tài liệu điện tử được yêu cầu trước thời hạn nộp hồ sơ dự thầu để hạn chế tải lên vào phút cuối. Bạn đồng ý rằng Cục QLĐT sẽ không chịu trách nhiệm về việc nộp muộn do những lý do nằm ngoài sự kiểm soát của nó (chẳng hạn như độ trễ Internet, không có dịch vụ truy cập Internet).
- 2.1.9. bạn đồng ý rằng bạn đọc Hướng dẫn sử dụng Nhà thầu được cung cấp trong trang trợ giúp của Trang Web và bạn biết về bất kỳ phương thức nộp thầu trực tuyến nào do bên mời thầu có thể ấn định. Bạn đồng ý thêm rằng bạn có trách nhiệm hiểu rõ các quy trình nộp hồ sơ dự thầu trực tuyến.

3. Hoạt động bị cấm

3.1. Bạn không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào theo luật pháp của Việt Nam hoặc pháp luật của các quốc gia khác bao gồm quốc gia mà bạn đang cư trú hoặc từ đó bạn sử dụng Hệ thống. Bạn không được quảng cáo hoặc thực hiện bất kỳ hoạt động trái phép nào chống lại phạm vi của Hệ thống, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Tạo ra hoặc tạo điều kiện cho các thông điệp thương mại không mong muốn. Các hoạt động như vậy bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi email vi phạm luật chống thư rác hiện hành.
- Bất chước hoặc giả mạo một người / người khác, địa chỉ email, hoặc tạo tài khoản giả.
- Xuyên tạc về thông tin của bản thân.
- Khai thác dữ liệu của Hệ thống
- Bán, trao đổi hoặc phân phối cho bên thứ ba bất kỳ quyền nào được cấp cho bạn thông qua Hệ thống.
- Gửi, tải lên, hoặc cung cấp bất kỳ nội dung bất hợp pháp, phỉ báng, quấy rối, lạm dụng, gian lận, vi phạm, khiêu dâm, hoặc nội dung phản đối.
- Cố ý phân tán loại vi-rút, sâu, các tệp bị hỏng, đánh lừa hoặc bất kỳ mục nào khác có tính chất phá hoại hoặc lừa đảo.
- Tạo ra hoặc chuyển tiếp các hình thức huy động vốn (pyramid schemes) hoặc tương tự.
- Truyền tải nội dung có thể có hại cho trẻ vị thành niên.
- Truyền bá bất hợp pháp tài sản trí tuệ hoặc thông tin độc quyền khác của người khác nếu không có sự cho phép của chủ sở hữu hoặc nhà cấp phép.
- Sử dụng Hệ thống để vi phạm các quyền hợp pháp (như quyền riêng tư và công khai) của người khác.
- Thúc đẩy hoặc khuyến khích hoạt động bất hợp pháp.
- Làm ảnh hưởng đến việc sử dụng Hệ thống của người dùng khác.
- Tạo nhiều tài khoản người dùng có liên quan đến bất kỳ vi phạm nào của Thỏa thuận hoặc tạo tài khoản người dùng bằng các phương tiện tự động hoặc theo giả định giả mạo hoặc gian lận.
- Bán, kinh doanh, bán lại hoặc khai thác khác cho bất kỳ mục đích thương mại trái phép nào bất kỳ tài khoản Hệ thống nào.
- Sửa đổi, điều chỉnh, dịch, hoặc đảo ngược bất kỳ phần nào của Hệ thống.
- Xóa bất kỳ thông báo bản quyền, nhãn hiệu hoặc các quyền sở hữu khác có trong hoặc trên Hệ thống.
- Định dạng hoặc đóng khung bất kỳ phần nào của các trang web là một phần của Hệ thống.
- Sử dụng Hệ thống kết nối với việc chia sẻ file theo phương pháp mạng đồng đẳng (peer-to-peer) bất hợp pháp.

4. Giao tiếp bằng văn bản

4.1. Việc cung cấp Hệ thống này đòi hỏi rằng các phương tiện giao tiếp chủ yếu với bạn sẽ chủ yếu bằng điện tử. Cục QLĐT sẽ liên hệ với bạn bằng email hoặc cung cấp cho bạn thông tin bằng cách đăng các thông báo trên Hệ thống. Bạn đồng ý với

thông tin điện tử và thừa nhận rằng tất cả các hồ sơ dự thầu, hợp đồng, thông báo và các thông tin liên quan khác mà Cục QLĐT cung cấp bằng điện tử được coi là tương đương với tài liệu viết trên giấy

- 4.2. Dịch vụ có thể gửi thông báo tự động dưới dạng email. Cục QLĐT không chịu trách nhiệm về việc không gửi các thông báo tự động như vậy mà có thể do một số lý do nằm ngoài sự kiểm soát của Cục QLĐT.
- 4.3. Trách nhiệm của bạn là đảm bảo rằng cấu hình của máy được thiết lập đúng (chẳng hạn như quy tắc "chống thư rác ") để cho phép nhận các thông báo qua email từ Hệ thống.

5. Không bác bỏ

- 5.1. Là người dùng đã đăng ký, bạn đồng ý rằng bất kỳ hành động nào được thực hiện bằng các thông tin đăng nhập của bạn (như liên lạc với Cục QLĐT và tham gia đấu thầu) sẽ được quy cho bạn

6. Bảo mật

- 6.1. Bạn phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về bất kỳ vi phạm bảo mật nào liên quan đến Hệ thống, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng trái phép mật khẩu hoặc tài khoản của bạn. Để giúp đảm bảo tính bảo mật của mật khẩu hoặc tài khoản của bạn, vui lòng đăng xuất khỏi tài khoản của bạn vào cuối mỗi phiên thực hiện

7. Bảo mật Dữ liệu

- 7.1. Phán quyết sẽ xử lý tất cả dữ liệu cá nhân theo Đạo luật Bảo vệ Dữ liệu và Bảo mật Dữ liệu cá nhân cũng như bất kỳ luật hoặc hướng dẫn hiện hành nào được công bố theo thời gian. Cục QLĐT sẽ không chuyển bất kỳ dữ liệu cá nhân nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ khi nhận được sự chấp thuận của bạn, hoặc Cục QLĐT được yêu cầu tiết lộ dữ liệu theo luật pháp. Là chủ thể dữ liệu, các quyền của bạn theo Đạo luật Bảo vệ Dữ liệu và Bảo mật Dữ liệu sẽ được áp dụng.

8. Chấm dứt Tài khoản

- 8.1. Điều khoản Sử dụng sẽ tiếp tục áp dụng cho đến khi bạn hoặc bởi Cục QLĐT chấm dứt theo như được nêu dưới đây. Nếu bạn muốn chấm dứt việc sử dụng Hệ thống, bạn có thể làm như vậy bằng cách thông báo cho Quản trị viên Hệ thống bất cứ lúc nào.
- 8.2. Cục QLĐT có thể bất cứ lúc nào, chấm dứt hợp đồng pháp lý với bạn, nếu:
 - bạn đã vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Điều khoản Sử dụng (hoặc đã hành động theo cách rõ ràng cho thấy rằng bạn không có ý định hoặc không thể tuân thủ các quy định của Điều khoản Sử dụng); hoặc là

- Cục QLĐT được yêu cầu phải thực hiện theo luật pháp;
- Nhà cung cấp hệ thống mà qua đó Cục QLĐT đã cung cấp Hệ thống cho bạn đã chấm dứt mối quan hệ với Cục QLĐT hoặc đã ngừng cung cấp Hệ thống cho bạn;
- Cục QLĐT đang chuyển sang không còn cung cấp Hệ thống cho người dùng ở quốc gia mà bạn đang cư trú hoặc bạn sử dụng dịch vụ từ đó; hoặc là
- Quản lý Tổ chức của bạn trong Hệ thống -hủy kích hoạt tài khoản của bạn hoặc tài khoản của bạn bị Hệ thống hủy kích hoạt tự động do đạt đến số lần đăng nhập thất bại do Quản trị viên hệ thống đặt ra. Khi Điều khoản Sử dụng chấm dứt, tất cả các quyền hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý mà bạn và Cục QLĐT đã được hưởng lợi, phải tuân theo (hoặc được tích lũy theo thời gian trong khi Điều khoản Sử dụng đã có hiệu lực) hoặc được tuyên bố tiếp tục vô thời hạn sẽ không bị ảnh hưởng bởi sự chấm dứt này, và các quy định của luật pháp Việt Nam sẽ tiếp tục áp dụng cho các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đó vô thời hạn.

PHỤ LỤC 3: ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG CỦA NGƯỜI DÙNG BÊN MỜI THẦU

Để duy trì chất lượng và danh tiếng của Hệ thống như được định nghĩa trong Điều khoản Sử dụng Chung, việc sử dụng Hệ thống của bạn tuân theo Các Điều khoản Sử dụng Chung và các Điều khoản Sử dụng này cho Bên mời thầu, gọi chung là Điều khoản Sử dụng.

Nếu bạn bị phát hiện có vi phạm Điều khoản Sử dụng bất kỳ lúc nào, theo quyết định của Cục QLĐT, bạn có thể bị cảnh cáo và tài khoản của bạn có thể bị đình chỉ hoặc chấm dứt và thủ tục pháp lý có thể được thực hiện.

1. Đăng ký người dùng

1.1 Bạn sẽ nhận được thông tin đăng nhập (tên người dùng và mật khẩu) . Bạn nên kiểm tra các chi tiết được nêu ra trong đăng ký của bạn khi nhận và thông báo ngay cho Quản trị viên nếu thông tin sai hoặc không phù hợp đã được tạo ra. Vì lý do bảo mật, bạn cần kích hoạt tài khoản của mình thông qua thông tin được cung cấp qua e-mail. Việc kích hoạt như vậy sẽ là cần thiết trong lần đăng nhập đầu tiên của bạn, cũng như bất cứ khi nào quản trị viên sửa đổi bất kỳ thông tin quan trọng nào trong tài khoản của bạn. Bạn sẽ được phép quản lý thông tin cá nhân của mình khi tài khoản của bạn được kích hoạt. Bạn nên thay đổi mật khẩu khi đăng nhập lần đầu vào Hệ thống.

2. Nghĩa vụ của bạn

2.1 Là người dùng đã đăng ký, bạn phải:

- đồng ý giữ bí mật đăng nhập và mã giao dịch liên quan đến Hệ thống bảo mật. Bạn có trách nhiệm bảo mật mật khẩu của bạn và nên tránh bất kỳ lạm dụng. Tất cả các hoạt động được thực hiện thông qua Hệ thống, với việc sử dụng tên người dùng và mật khẩu của bạn, được quy cho bạn.
- đồng ý thực hiện tất cả các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc mất mát, tiết lộ, sửa đổi hoặc sử dụng trái phép tên người dùng, mật khẩu và mã giao dịch của bạn liên quan đến Hệ thống và cam kết duy trì duy nhất các chứng thư này. Trong trường hợp mất mát hoặc nghi ngờ về sự vi phạm tính bảo mật, bạn nên liên lạc với quản trị viên của tổ chức hoặc Quản trị viên hệ thống càng sớm càng tốt. Bạn xác nhận rằng Cục QLĐT không giữ bản sao mật khẩu hoặc mã giao dịch của bạn.
- đảm bảo rằng tất cả các thông tin cung cấp cho Cục QLĐT liên quan đến việc tạo và phát hành tài khoản người dùng của bạn là đúng, đầy đủ và cập nhật;
- ngay lập tức cập nhật thông tin tài khoản người dùng của bạn nếu có bất kỳ thông tin liên lạc được sửa đổi;
- sử dụng tài khoản người dùng của bạn trong giới hạn sử dụng như được quy định trong Thỏa thuận này và tất cả các luật, thỏa thuận, điều khoản và điều kiện sử dụng khác;

- thông báo ngay cho Cục QLĐT về bất kỳ vi phạm bảo mật nào liên quan đến Hệ thống, bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng trái phép mật khẩu hoặc tài khoản của bạn. Để giúp đảm bảo tính bảo mật của mật khẩu hoặc tài khoản của bạn, vui lòng đăng xuất khỏi tài khoản của bạn vào cuối mỗi phiên truy cập.

3. Hoạt động bị cấm

3.1 Bạn không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào theo luật pháp của Việt Nam. Bạn không được quảng cáo hoặc thực hiện bất kỳ hoạt động trái phép nào chống lại phạm vi của Hệ thống, bao gồm nhưng không giới hạn ở những nội dung sau:

- Tạo ra hoặc tạo điều kiện cho các thông điệp thương mại không mong muốn. Các hoạt động như vậy bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi email vi phạm luật chống thư rác hiện hành.
- Bắt chước hoặc giả mạo một người / người khác, địa chỉ email, hoặc tạo tài khoản giả.
- Khai thác dữ liệu của Hệ thống
- Bán, trao đổi hoặc phân phối cho bên thứ ba bất kỳ quyền nào được cấp cho bạn thông qua Hệ thống.
- Gửi, tải lên, hoặc cung cấp bất kỳ nội dung bất hợp pháp, phỉ báng, quấy rối, lạm dụng, gian lận, vi phạm, khiêu dâm, hoặc nội dung phản đối.
- Cố ý phân tán loại vi-rút, các tệp bị hỏng, – đánh lừa hoặc bất kỳ mục nào khác có tính chất phá hoại hoặc lừa đảo.
- Tạo ra hoặc chuyển tiếp các hình thức huy động vốn (pyramid schemes) hoặc tương tự.
- Truyền tải nội dung có thể có hại cho trẻ vị thành niên.
- Truyền bá bất hợp pháp bất động sản trí tuệ hoặc thông tin độc quyền khác của người khác nếu không có sự cho phép của chủ sở hữu hoặc nhà cấp phép.
- Sử dụng Hệ thống để vi phạm các quyền hợp pháp (như quyền riêng tư và công khai) của người khác.
- Thúc đẩy hoặc khuyến khích hoạt động bất hợp pháp.
- Làm ảnh hưởng đến việc sử dụng Hệ thống của người dùng khác.
- Tạo nhiều tài khoản người dùng có liên quan đến bất kỳ vi phạm nào của Thỏa thuận hoặc tạo tài khoản người dùng bằng các phương tiện tự động hoặc theo giả định giả mạo hoặc gian lận.
- Bán, kinh doanh, bán lại hoặc khai thác khác cho bất kỳ mục đích thương mại trái phép nào bất kỳ tài khoản Hệ thống nào.
- Sửa đổi, điều chỉnh, dịch, hoặc đảo ngược bất kỳ phần nào của Hệ thống.
- Xóa bất kỳ thông báo bản quyền, nhãn hiệu hoặc các quyền sở hữu khác có trong hoặc trên Hệ thống.
- Định dạng hoặc đóng khung bất kỳ phần nào của các trang web là một phần của Hệ thống.
- Sử dụng Hệ thống kết nối với việc chia sẻ file theo phương pháp mạng đồng đẳng (peer-to-peer) bất hợp pháp.

4. Giao tiếp bằng văn bản

- 4.1 Một trong những điều khoản sử dụng Hệ thống này là các phương tiện giao tiếp chủ yếu bằng điện tử. Cục QLĐT sẽ liên lạc với bạn bằng email, hoặc đăng tải thông tin bằng cách đăng thông báo trên Hệ thống.
- 4.2 Bạn không phản đối việc truyền thông điện tử hay tất cả các giao dịch đấu thầu, hợp đồng và các thông tin liên quan khác mà Cục QLĐT cung cấp qua mạng là tương đương với tài liệu viết trên giấy.
- 4.3 Đối với dịch vụ tự động gửi thông báo dưới dạng email, Cục QLĐT không chịu trách nhiệm về các trường hợp không gửi/nhận được các thông báo tự động mà có thể do một số lý do nằm ngoài sự kiểm soát của Cục QLĐT.
- 4.4 Trách nhiệm của bạn là đảm bảo rằng cấu hình máy của bạn được thiết lập đúng chức năng (chẳng hạn như quy tắc "chống thư rác") để cho phép nhận các thông báo từ Hệ thống qua email.

5. Không từ chối

Đối với trường hợp người dùng đã đăng ký, một khi đã đăng nhập dưới tư cách của bạn (như liên lạc với bên mời thầu, mời quan tâm và mời thầu, mở thầu, đánh giá và trao thầu), bạn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với tất cả những hoạt động đó.

6. Bảo mật dữ liệu

Cục QLĐT sẽ bảo lưu và xử lý tất cả các dữ liệu cá nhân theo Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng như bất kỳ văn bản luật hoặc hướng dẫn hiện hành. Cục QLĐT sẽ không cung cấp dữ liệu cá nhân cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ khi nhận được sự chấp thuận của bạn, hoặc Cục QLĐT được yêu cầu tiết lộ dữ liệu theo luật pháp. Là chủ thể dữ liệu, các quyền bảo mật thông tin của bạn sẽ được áp dụng theo Luật Bảo vệ Dữ liệu và Bảo mật Dữ liệu.

7. Chấm dứt Tài khoản

- 7.1 Điều khoản và hướng dẫn sử dụng Hệ thống sẽ tiếp tục được áp dụng cho đến khi bạn hoặc Cục QLĐT chấm dứt theo các trường hợp nêu dưới đây. Nếu bạn muốn chấm dứt việc sử dụng Hệ thống, bạn có thể thông báo cho Quản trị viên Hệ thống bất cứ lúc nào.
- 7.2 Đối với Cục QLĐT, có thể chấm dứt hợp đồng pháp lý với bạn bất cứ lúc nào nếu:
 - Bạn đã vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Điều khoản Sử dụng (hoặc đã hành động cho thấy bạn rõ ràng không có ý định/không thể tuân thủ các quy định của Điều khoản Sử dụng); hoặc là
 - Cục QLĐT được yêu cầu phải thực hiện việc chấm dứt hợp đồng theo luật pháp;
 - Nhà cung cấp hệ thống mà qua đó Cục QLĐT đã cung cấp hệ thống cho bạn đã chấm dứt mối quan hệ với Cục QLĐT, hoặc đã ngừng việc cung cấp cho bạn; hoặc là

- Quản lý Tổ chức của bạn trong Hệ thống hủy kích hoạt tài khoản của bạn hoặc tài khoản của bạn bị Hệ thống hủy kích hoạt tự động do đạt đến số lần đăng nhập thất bại do Quản trị viên hệ thống đặt ra. Khi Điều khoản Sử dụng chấm dứt, tất cả các quyền hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý mà bạn và Cục QLĐT đã được hưởng lợi, phải tuân theo (hoặc được tích lũy theo thời gian trong khi Điều khoản Sử dụng đã có hiệu lực) hoặc được tuyên bố tiếp tục vô thời hạn sẽ không bị ảnh hưởng bởi sự chấm dứt này, và các quy định của luật pháp Việt Nam sẽ tiếp tục áp dụng cho các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đó vô thời hạn.

**PHỤ LỤC 4: THIẾT KẾ LẠI QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ ĐẤU THẦU TRUYỀN THÔNG
ĐỂ PHÙ HỢP VỚI ĐẤU THẦU ĐIỆN TỬ**

STT	Quy trình	Quy trình đấu thầu trực tiếp	Quy trình đấu thầu điện tử
1.	KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU HÀNG NĂM	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hàng năm được xây dựng, thẩm định, phát hành và lưu trữ bởi Chủ đầu tư/Bên mời thầu.	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hàng năm được lập và duy trì trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia dưới dạng web-form. Sau khi hoàn thành sẽ được thẩm định và phê duyệt trước khi đăng tải công khai trên Cổng thông tin của Hệ thống.
2.	ĐĂNG KÝ CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU, NHÀ THẦU	<p>Không có thủ tục đăng ký cán bộ phụ trách đấu thầu của Chủ đầu tư/Bên mời thầu và các Ban QLDA.</p> <p>Nhà thầu đăng ký với Cục QLĐT và thông tin chi tiết của họ được nhập và duy trì trong một cơ sở dữ liệu độc lập.</p>	<p>Chủ đầu tư/Bên mời thầu, nhà thầu cần đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để tham gia các hoạt động đấu thầu qua mạng.</p> <p>Chủ đầu tư/Bên mời thầu nhận chứng thư số (PKI) và sử dụng chứng thư số này để truy cập Hệ thống. Chứng thư số có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày cấp, và cần được gia hạn 1 tháng trước khi hết hạn để có thể tiếp tục sử dụng hệ thống.</p> <p>Nhà thầu nhận chứng thư số PKI và sử dụng chứng thư số để truy cập Hệ thống. Chứng thư số có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày cấp cần được gia hạn 1 tháng trước khi hết hạn để có thể tiếp tục sử dụng hệ thống.</p> <p>Các nhà thầu đã đăng ký chỉ phải cung cấp thông tin chi tiết một lần khi đăng ký và gia hạn hàng năm, không cần cung cấp mỗi khi tham gia dự thầu.</p> <p>Thông báo cập nhật chung trên Hệ thống sẽ được gửi đến các nhà thầu đã đăng ký qua thư điện tử.</p> <p>Phí đăng ký nhà thầu có thể được thanh toán thông qua thẻ tín dụng hoặc ngân hàng.</p>
3.	XÁC THỰC ĐIỆN TỬ	Không áp dụng	<p>Truy cập Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được bảo mật bởi tên đăng ký người dùng và mật khẩu bảo vệ nhiều lớp.</p> <p>Tất cả mật khẩu được ẩn trong suốt quá trình đăng nhập và xác thực. Các mật khẩu cũng được mã hóa trong cơ sở dữ liệu.</p>

STT	Quy trình	Quy trình đấu thầu trực tiếp	Quy trình đấu thầu điện tử
			Chủ đầu tư/Bên mời thầu và Nhà thầu phải sử dụng chứng thư số PKI để truy cập vào Hệ thống.
4.	LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU	Hồ sơ mời thầu được chuẩn bị dựa trên các mẫu Hồ sơ mời thầu với định dạng file MS Word hoặc Excel và được phát hành bằng bản cứng cho các nhà thầu.	Hồ sơ mời thầu sẽ được chuẩn bị trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sử dụng kết hợp giữa web-form và đính kèm tệp tin dưới dạng file Word, Excel, PDF.
5.	BẢO ĐẢM DỰ THẦU	Nhà thầu chuẩn bị bảo đảm dự thầu bằng bảo lãnh ngân hàng và bản gốc phải được nộp cùng hồ sơ dự thầu.	Có 2 lựa chọn: (1) Nhà thầu chuẩn bị bảo đảm dự thầu bằng bảo lãnh ngân hàng và đính kèm bản scan bảo đảm dự thầu lên Hệ thống. Bản gốc có thể được nộp khi thương thảo hợp đồng hoặc trước khi trao hợp đồng. Hoặc (2) Trường hợp ngân hàng, hoặc tổ chức tín dụng cấp bảo lãnh dự thầu cho nhà thầu đã kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì thực hiện bảo lãnh dự thầu điện tử, tức là ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đó sẽ nộp bảo lãnh dự thầu điện tử tự động và trực tiếp đến cổng thông tin ĐTQM theo yêu cầu của nhà thầu
6.	MUA HỒ SƠ MỜI THẦU	Hồ sơ mời thầu được mua từ Chủ đầu tư/Bên mời thầu và nhà thầu nhận bản cứng.	Hồ sơ mời thầu được đăng tải cùng Thông báo mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Nhà thầu có thể tải hồ sơ mời thầu (miễn phí) từ Hệ thống.
7.	LÀM RÕ HỒ SƠ MỜI THẦU	Nhà thầu gửi yêu cầu làm rõ hồ sơ mời thầu bằng văn bản đến Bên mời thầu trước thời hạn nhận yêu cầu làm rõ. Bên mời thầu gửi văn bản trả lời cho tất cả các nhà thầu đã mua hồ sơ mời thầu bằng văn bản.	Nhà thầu gửi yêu cầu làm rõ hồ sơ mời thầu trực tuyến. Thời hạn nhận yêu cầu làm rõ được quản lý tự động bởi Hệ thống theo quy định trong hồ sơ mời thầu. Chủ đầu tư/Bên mời thầu đăng tải trả lời làm rõ trên Hệ thống. Hệ thống tự động thông báo về việc có trả lời làm rõ HSMT tới tất cả các nhà thầu đã chọn “Quan tâm” đến gói thầu.

STT	Quy trình	Quy trình đấu thầu trực tiếp	Quy trình đấu thầu điện tử
8.	SỬA ĐỔI HỒ SƠ MỜI THẦU	Nội dung sửa đổi hồ sơ mời thầu được phát hành dưới dạng văn bản cho tất cả các nhà thầu đã mua HSMT.	Hồ sơ mời thầu sửa đổi được đăng tải công khai trên Hệ thống cùng với thông báo mời thầu và hồ sơ mời thầu gốc với số bản ghi sửa đổi tương ứng. Hệ thống sẽ tự động thông báo về việc có sửa đổi HSMT đến các Nhà thầu đã chọn “Quan tâm” đến gói thầu.
9.	NỘP, THAY THẾ VÀ RÚT HỒ SƠ DỰ THẦU	Nhà thầu phải nộp bản gốc và số lượng bảo sao theo yêu cầu trong các phong bì có chữ ký và dấu niêm phong trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu có thể rút, sửa đổi, thay thế hồ sơ dự thầu bằng cách gửi văn bản yêu cầu đến Chủ đầu tư/Bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu nộp một bản hồ sơ dự thầu duy nhất qua mạng bằng cách điền thông tin vào các form biểu mẫu và đính kèm tài liệu. Không yêu cầu phong bì niêm phong. Nhà thầu gửi hồ sơ dự thầu bằng tài khoản và chứng thư số PKI. Hệ thống tự động từ chối nhận các hồ sơ dự thầu nộp sau thời điểm đóng thầu. Các thông tin trong HSDT được nhà thầu điền dưới dạng web-form như giá, đề xuất tài chính, đề xuất kỹ thuật sẽ được ghi nhận trên Hệ thống và sử dụng để đánh giá và trao hợp đồng. Khi nhận, hồ sơ dự thầu được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu bảo mật và mã hóa, không thể truy cập bởi bất kỳ cá nhân nào ở trong hoặc ngoài Hệ thống cho đến khi mở thầu. Nhà thầu được khuyến nghị nộp hồ sơ dự thầu sớm thay vì đợi đến sát thời điểm đóng thầu vì Nhà thầu có thể gặp các vấn đề ảnh hưởng đến khả năng nộp hồ sơ dự thầu như đường truyền Internet không đảm bảo hoặc Hệ thống ngưng hoạt động để bảo trì. Nhà thầu có thể rút, sửa đổi, thay thế hồ sơ dự thầu không giới hạn số lần trước thời điểm đóng thầu thông qua chức năng Rút HSDT và Nộp lại HSDT trên Hệ thống.

STT	Quy trình	Quy trình đấu thầu trực tiếp	Quy trình đấu thầu điện tử
10.	MỞ THẦU VÀ TRUY CẬP BIÊN BẢN MỞ THẦU	<p>Lễ mở thầu được thực hiện tại địa điểm và thời gian quy định tại hồ sơ mời thầu.</p> <p>Các hồ sơ dự thầu được đọc to và các nhà thầu nộp hồ sơ tham dự lễ mở thầu sẽ ký vào biên bản mở thầu, và được giữ một bản cứng hoặc gửi qua email.</p>	<p>Các hồ sơ dự thầu nộp trước thời điểm đóng thầu sẽ được mở trực tuyến sau khi đóng thầu.</p> <p>Chủ đầu tư/Bên mời thầu/Ban QLDA công khai biên bản mở thầu trên Cổng thông tin của Hệ thống và chia sẻ thông tin với các nhà thầu tham gia thông qua Bảng điều khiển (dashboard). Đồng thời, Hệ thống cũng gửi email thông báo đến các nhà thầu tham dự.</p>
11.	KIẾN NGHỊ	Các kiến nghị trong đấu thầu được nhận và xử lý thông qua văn bản gửi đến Chủ đầu tư/Bên mời thầu/Người có thẩm quyền	<p>Nhà thầu kiến nghị lên Chủ đầu tư/Bên mời thầu qua chức năng Kiến nghị trên Hệ thống. Chủ đầu tư/Bên mời thầu sẽ trả lời kiến nghị của nhà thầu qua Hệ thống.</p> <p>Kiến nghị lên Người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn được thực hiện bằng cách gửi văn bản trực tiếp.</p>
12.	THÔNG TIN QUẢN LÝ	Bên mời thầu lưu các bản ghi dưới dạng hồ sơ giấy, file excel hoặc cơ sở dữ liệu.	<p>Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không chỉ lưu trữ văn bản đấu thầu điện tử mà còn lưu lại các dữ liệu lịch sử giao dịch đối với các gói thầu thực hiện trên Hệ thống, cho phép công khai thông tin và các văn bản tại các giai đoạn khác nhau trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có thể trích xuất được các báo cáo toàn diện và các báo cáo cụ thể theo các tiêu chí yêu cầu về công tác đấu thầu.</p>